

# MỤC LỤC



1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2. Chương trình làm việc tại Đại hội
3. Quy chế tổ chức
4. Quy chế ứng cử, đề cử thay thế và bầu cử thành viên Ban Kiểm soát- Nhiệm kỳ 2016-2021
5. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020
6. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2019
7. Báo cáo của Hội đồng Quản trị
8. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ năm 2019 và Kế hoạch năm 2020
9. Tờ trình v/v thực hiện chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, Người lao động năm 2019 và Kế hoạch 2020
10. Tờ trình v/v điều chỉnh dự án “Nâng cấp và mở rộng kho bãi” tại phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức
11. Tờ trình v/v thông qua chủ trương đầu tư dự án mua lại phần vốn góp tại Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh.
12. Báo cáo của Ban Kiểm soát
13. Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020
14. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và đề cử ứng cử bổ sung thay thế thành viên BKS nhiệm kì III (2016-2021)
15. Tờ trình v/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty và thông qua quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử.
16. **Phụ lục**
  - 16.1 Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết;
  - 16.2 Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
  - 16.3 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

**CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Thời gian: **8g30** ngày **19/06/2020** (*Thứ Sáu*)

Địa điểm: Khách sạn OSCAR – Số 68A Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM

**I. Cổ đông thực hiện thủ tục tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020:** Từ 08g30

**II. Chương trình khai mạc:**

1. Tuyên bố lý do (*Ô. Minh*)
2. Giới thiệu Đại biểu và khách mời (*Ô. Minh*)
3. Báo cáo xác nhận tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ (*Ô. Nam*)
4. Thông qua quy chế Tổ chức và Bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 (*Ô. Nam*)  
(Xin ý kiến ĐH bầu cử bằng phương pháp đánh dấu)
5. Giới thiệu Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký (*Ô. Minh*)
6. Đề cử Ban kiểm phiếu (*Ô. Minh*)
7. Thông qua chương trình làm việc tại Đại hội (*Ô. Minh*)

**III. Nội dung Đại hội (*Ô. Minh* mời)**

**1. Tổng Giám đốc**

- 1.1 Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 2019 và Kế hoạch năm 2020
- 1.2 Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán

**2. Hội đồng quản trị (HDQT) (*Ô. Minh* thay mặt báo cáo)**

- 2.1 Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2019
- 2.2 Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ, thù lao năm 2019 và kế hoạch năm 2020
- 2.3 Báo cáo thực hiện chi phí thù lao của HDQT, BKS, quỹ tiền lương Cán bộ quản lý và người lao động năm 2019 và kế hoạch 2020
- 2.4 Tờ trình v/v điều chỉnh dự án “Nâng cấp và mở rộng kho bãi” tại phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức
- 2.5 Tờ trình v/v thông qua chủ trương đầu tư dự án mua lại phần vốn góp tại Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh.

**3. Ban Kiểm soát (*Trưởng BKS*)**

- 3.1 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Kết quả kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và TGD;
- 3.2 Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.
4. **Hội đồng quản trị** (*Ô. Minh thay mặt HĐQT đọc tờ trình*)
  - 4.1 Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và đề cử thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ III (2016-2021)
  - 4.2 Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên BKS (*Ô. Nam*)
  - 4.3 Tờ trình v/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty và ban hành quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử.
5. **Đại hội thảo luận nội dung và đóng góp ý kiến cho các báo cáo** (*Đoàn chủ tịch*)
6. **Bỏ phiếu biểu quyết các nội dung thuộc quyền hạn của ĐH** (*Ban kiểm phiếu*)
7. **Nghỉ giải lao** (15 phút)
8. **Đại hội thảo luận và thông qua báo cáo:**
  - 8.1 Tiếp tục thảo luận và đóng góp ý kiến cho các báo cáo (*Đoàn chủ tịch*)
  - 8.2 Báo cáo kết quả bầu cử BKS (*Ô. Nam*)
  - 8.3 Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết (*Ô. Nam*)
9. **Thông qua Nghị quyết của ĐHCĐ** (*Ô. Nam*)
10. **Thông qua Biên bản đại hội** (*Ô. Minh*)

**Bế mạc**



CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

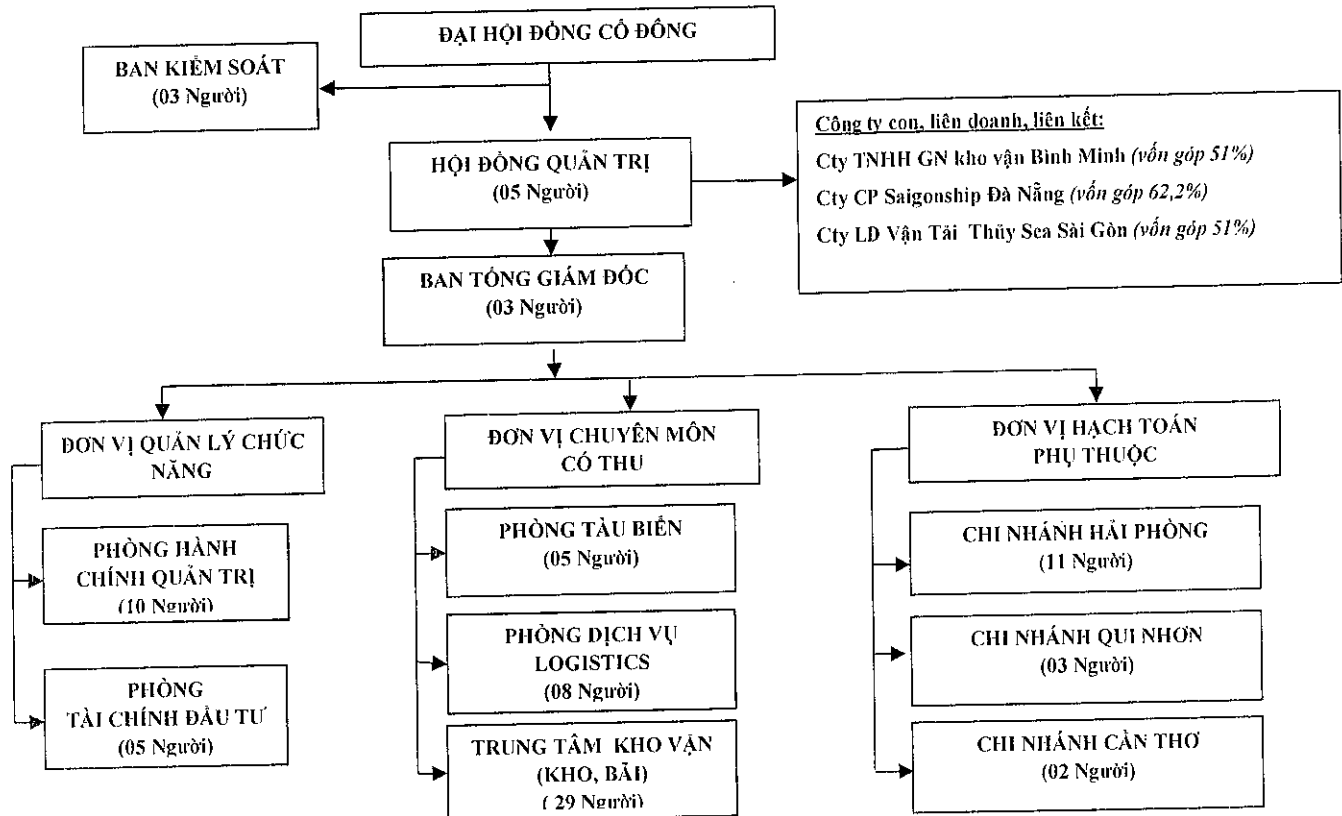
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 03/BC-BĐH-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD 2019 & KẾ HOẠCH 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

**I. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY**



**1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Chủ tịch	26-07-2018	27-03-2019
Ông Trần Thiện	Chủ tịch	28-11-2016	
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Ủy viên	09-11-2018	20-03-2019
Ông Phạm Văn Hương	Ủy viên	20-03-2019	
Ông Bùi Viết Phú	Ủy viên	26-07-2018	
Ông Lê Minh	Ủy viên	09-04-2019	
Bà Huỳnh Như Ý	Ủy viên	26-07-2018	

**2. BAN KIỂM SOÁT:**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Đức Tuấn	Trưởng ban	26-07-2018	
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Ủy viên	26-07-2018	
Bà Nguyễn Thùy Dương	Ủy viên	26-07-2018	



### 3. BAN LÃNH ĐẠO:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Tổng Giám đốc	09/11/2018	20/03/2019
Ông Phạm Văn Hương	Tổng Giám đốc	20-03-2019	
Ông Lê Minh	Phó Tổng giám đốc	16-05-2016	
Bà Nguyễn Lan Hương	Phó Tổng giám đốc	19/04/2019	

### 4. CÁC CÔNG TY CON, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT:

#### Công ty con:

- **CÔNG TY CỔ PHẦN SAIGONSHIP ĐÀ NẴNG: Vốn VNĐ 16.035 Tỷ**
  - Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn : 62,20 %
  - Các cổ đông pháp nhân, thể nhân khác : 37,80 %

#### **Hoạt động chính:**

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đường thủy nội địa; ven biển và viễn dương.
- Môi giới hàng hải, đại lý tàu biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; cung ứng tàu biển; kinh doanh vận tải đa phương thức.
- Kinh doanh kho bãi; mua bán cho thuê sửa chữa container...

#### Công ty liên doanh:

- **CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH GIAO NHẬN KHO VẬN BÌNH MINH: Vốn USD4.000.000**

- Đối tác nước ngoài: Mitsui & Co Global logistics Asia Pte.,Ltd (MGLA): 25 %  
Mitsui-Soko Holding Co., Ltd (MSH) : 24 %
- Đối tác Việt Nam: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn : 51 %

#### **Hoạt động chính:**

- Cung cấp dịch vụ kho bãi;
- Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường sông và đường hàng không;
- Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế, khai thuê hải quan;
- Vận tải Container bằng đường bộ, lưu kho bãi;
- Sửa chữa bảo dưỡng Container, thiết bị nâng hạ.

- **CÔNG TY LD TNHH VẬN TẢI THỦY SEA SÀI GÒN : Vốn VNĐ 19 Tỷ**

Công ty đã ngừng hoạt động từ năm 2008. Ban thanh lý - giải thể công ty đã giải tán từ năm 2008, Ban điều hành (bao gồm Ban tổng giám đốc - Hội đồng quản trị không còn duy trì và tồn tại), Công ty còn nợ thuế của nhà nước 2,3 tỷ, về mặt pháp lý thực hiện trách nhiệm của pháp nhân công ty không có người đại diện theo pháp luật...

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SXKD 2019

### 1. TÌNH HÌNH CHUNG

Với những nỗ lực đầu tư về hạ tầng và tập trung phát triển logistics, các loại hình trung tâm logistics tại Việt Nam với quy mô đa dạng đang dần phát triển và nâng cấp theo hướng mở rộng về quy mô, hiện đại về trang thiết bị và công nghệ.

Theo nghiên cứu của Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA), thống kê từ nguồn Cục quản lý đăng ký kinh doanh thì số các doanh nghiệp tham gia cung cấp loại hình dịch vụ logistics là khoảng 23.000 doanh nghiệp, trong đó có 3.000 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh logistics quốc tế, tập trung chủ yếu ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận (khoảng 70%). Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp hoạt động logistics diễn ra khốc liệt.



Ngoài các dịch vụ Logistics truyền thống, các dịch vụ có nhu cầu tăng cao như kho phân loại hàng Thương mại điện tử; Trung tâm thực hiện đơn hàng thương mại điện tử.

Hoạt động đầu tư, mua bán, sáp nhập (M&A) trong ngành dịch vụ logistics của năm 2019 vẫn tiếp tục diễn ra và có xu hướng ngày càng mạnh mẽ. Ngày càng có nhiều tập đoàn logistics thâm nhập vào thị trường đầu tư, mua bán và sáp nhập.

Chính phủ tạo nhiều điều kiện nhằm thúc đẩy hoạt động logistics. Bên cạnh đó, việc hợp tác với các doanh nghiệp nước ngoài có tiềm lực lớn sẽ là cơ hội tốt để các doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam thực hiện dịch vụ logistics trọn gói với giá trị cao hơn.

## 2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính 1.000.000 đồng

TT	CHỈ TIÊU	TH 2019	KH 2019	SS TH/ KH19
1	<b>Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ</b>	<b>83.656</b>	<b>95.476</b>	<b>87,62%</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	<b>DT thuần về bán hàng và c/c dv</b>	<b>83.656</b>	<b>95.476</b>	<b>87,62%</b>
4	Giá vốn hàng bán	58.519	75.829	77,17%
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/c dịch vụ</b>	<b>25.137</b>	<b>19.647</b>	<b>127,94%</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	11.502	10.594	108,57%
7	Chi phí tài chính	6	10	57,80%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>			
8	Chi phí bán hàng			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.683	6.076	126,45%
10	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>28.950</b>	<b>24.155</b>	<b>119,85%</b>
11	Thu nhập khác	516	100	516,32%
12	Chi phí khác	148	50	295,56%
13	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>369</b>	<b>50</b>	<b>737,08%</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>29.319</b>	<b>24.205</b>	<b>121,13%</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.075	4.201	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>24.244</b>	<b>20.004</b>	<b>121,19%</b>

### Đánh giá hiệu quả hoạt động của từng dịch vụ

#### 2.1 Dịch vụ Đại lý tàu:

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2019		THỰC HIỆN 2019		DT TH/KH	LN TH/KH
	DOANH THU	LÃI(LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)		
Đại lý tàu MCC/MEARSK	3.705.000.000	1.011.000.000	4.208.268.744	1.053.883.000	113,58%	104,24%

Công ty vẫn duy trì hợp đồng cung cấp dịch vụ Đại lý tàu biển cho Maersk Việt Nam tại các cảng Khu vực TP. Hồ Chí Minh / Qui Nhơn / Đà Nẵng / Hải Phòng/Quảng Ninh với Doanh thu Đại lý phí: 4,2 tỷ đồng.

#### Thuần lợi:



Sản lượng tàu Maersk ổn định, xây dựng được mối quan hệ tốt với hãng tàu và các cơ quan hữu quan. Có hệ thống đại lý trải dài dọc đất nước.

Thỏa thuận được với khách hàng Maersk về việc tăng chi phí đại lý và rút ngắn thời gian thanh toán.

**Khó khăn:**

- Các hãng tàu cắt/giảm các chi phí trong đó có phí đại lý, yêu cầu trả chậm các phí cảng và các phí liên quan đến hoạt động của tàu tại cảng.
- Nhân sự thực hiện dịch vụ đại lý có nhiều biến động do đặc thù về thời gian làm việc.

**2.2 Dịch vụ giao nhận:**

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2019		THỰC HIỆN 2019		DT TH/KH	LN TH/KH
	DOANH THU	LÃI(LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)		
Phòng Logistics	9.000.000.000	260.000.000	5.421.249.635	(714.248.385)	60,24%	-274,71%
Chi nhánh Hải Phòng	30.000.000.000	695.000.000	10.589.795.855	(1.170.208.937)	35,30%	-168,38%
<b>Tổng cộng:</b>	<b>39.000.000.000</b>	<b>955.000.000</b>	<b>16.011.045.490</b>	<b>(1.884.457.322)</b>	<b>41,05%</b>	<b>-197,33%</b>

Hoạt động chung của dịch vụ giao nhận Công ty chưa hiệu quả.

**Thuận lợi:**

Được bổ sung nhân sự mới như Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh, nhân sự phát triển khách hàng.

Duy trì được các khách hàng truyền thống như Samco, Việt Thắng, Ngọc Tùng...

Tìm kiếm thêm được các khách hàng mới tiềm năng.

Củng cố, phát triển được đội ngũ nhân viên giao nhận, khai quan có chuyên môn tốt.

**Khó khăn:**

- Thị trường vận tải bộ cạnh tranh khốc liệt về giá. Chi phí nhiên liệu, phí cầu đường tăng cao.
- Hải Phòng:
  - + Nhân sự chi nhánh Hải Phòng có nhiều biến động, đặc biệt là nhân sự chủ chốt. Lượng khách hàng truyền thống giảm.
  - + Đội xe yếu, phải sửa chữa thường xuyên.
  - + Chưa có sự kết nối với Văn phòng mẹ.
- TP.HCM:
  - + Chưa có đội ngũ sale, khách hàng không được mở rộng.
  - + Chưa phát triển đầu tư mua xe đầu kéo dẫn đến mất tính cạnh tranh của dịch vụ Công ty.

**2.3 Kinh doanh Kho bãi**

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2019		THỰC HIỆN 2019		DT TH/KH	LN TH/KH
	DOANH THU	LÃI(LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)		
Khai thác bãi container	44.092.000.000	12.423.000.000	51.573.497.492	18.137.231.261	116,97%	146,00%
Khai thác kho	6.170.000.000	3.666.000.000	9.420.991.959	6.531.383.313	152,69%	178,16%
<b>Tổng cộng:</b>	<b>50.262.000.000</b>	<b>16.089.000.000</b>	<b>60.994.489.451</b>	<b>24.668.614.574</b>	<b>121,35%</b>	<b>153,33%</b>

Đây là hoạt động đem lại nguồn thu chính của Công ty trong những năm gần đây. Tuy nhiên, với thế mạnh vị trí địa lý, kết quả kinh doanh khai thác kho, bãi được đánh giá còn nhiều tiềm năng và sẽ phát triển hơn nữa.

**Thuận lợi:**



- Về vị trí địa lý: Nằm giữa gần 10 khu công nghiệp, khu chế xuất. Với vị trí trung tâm trên trục chính của dòng luân chuyển hàng hóa khu vực Bình Dương, Đồng Nai và TP HCM. Xét riêng cho thị trường TP HCM có tới 41 Khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, hơn 10 triệu dân, ngành công nghiệp thực phẩm, hàng tươi sống, điện máy, điện gia dụng...phát triển mạnh. Hứa hẹn một thị trường tiềm năng và sôi động cho TTKV.

- Duy trì các hợp đồng cung cấp dịch vụ bãi (nâng hạ/sửa chữa/ vệ sinh / PTI) với GF (Yangminh, OOCL,..)/ ECS / Vinalines Container / GLS shipping...

### **Khó khăn:**

- Hệ thống 02 kho CFS1 + CFS2 với tổng diện tích gần 28.000m<sup>2</sup> trong đó diện tích kho chứa hàng 12.000m<sup>2</sup>, được xây dựng và đưa vào khai thác trên 14 năm, đã xuống cấp và thiết bị lạc hậu theo qui định (Hệ thống PCCC / Hệ thống cách nhiệt /...) so với các kho được xây dựng trong năm 2017 về cấu trúc cũng như công năng khai thác.

- Cần rà soát, đánh giá, so sánh phương thức khai thác kho hiện hữu nhằm đảm bảo tính hiệu quả, giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn cũng như đáp ứng các yêu cầu, điều kiện kinh doanh của pháp luật hiện hành.

### **2.4 Dịch vụ cho thuê văn phòng**

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2019		THỰC HIỆN 2019		DT TH/KH	LN TH/KH
	DOANH THU	LÃI(LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)		
Cho Thuê văn Phòng	2.235.000.000	1.562.000.000	2.234.531.924	1.362.989.744	99,98%	87,26%

Lợi nhuận thấp hơn so với kế hoạch do chi phí tiền thuê đất tăng.

### **2.5 Đầu tư tài chính**

Trong năm 2019, doanh thu tài chính được ghi nhận từ lãi tiền gửi, cổ tức nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty con và liên doanh. Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng 698,1 triệu đồng, Công ty TNHH Liên Doanh Giao Nhận Kho Vận Bình Minh 4.709 triệu đồng.

Dự kiến cổ tức được chia từ kết quả kinh doanh năm 2019 Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng khoảng 7%, ứng với cổ tức SSC được nhận 698,16 triệu đồng. Công ty TNHH Liên Doanh Giao Nhận Kho Vận Bình Minh 2,789 tỷ đồng ứng với 51% phần vốn góp, ngoài ra dự kiến thu về từ quỹ đầu tư phát triển của liên doanh 2,5 tỷ đồng.

### **2.6 Hoạt động của các chi nhánh**

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2019		THỰC HIỆN 2019		DT TH/KH	LN TH/KH
	DOANH THU	LÃI(LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)		
Chi nhánh Hải Phòng	30.900.000.000	995.000.000	11.699.826.713	(675.049.198)	37,86%	-67,84%
Chi nhánh Quy Nhơn	520.000.000	60.000.000	539.582.484	(18.896.873)	103,77%	-31,49%
Chi nhánh Cần Thơ	274.000.000	30.000.000	207.377.084	(64.122.680)	75,69%	-213,7%
<b>Tổng cộng:</b>	<b>31.694.000.000</b>	<b>1.085.000.000</b>	<b>12.446.786.281</b>	<b>(758.068.751)</b>	<b>39,27%</b>	<b>-69,87%</b>

Trong năm 2019, các chi nhánh hoạt động không hiệu quả, kết quả kinh doanh đều lỗ, đặc biệt là Chi nhánh Hải Phòng do năm qua bị ảnh hưởng bởi biến động nhân sự và khách hàng. Hiện tại, các chi nhánh được duy trì với mục đích thực hiện dịch vụ đại lý tàu (ngoại trừ Chi nhánh Hải Phòng có dịch vụ giao nhận vận tải nhưng chưa hiệu quả).

Qui mô về nhân lực, tài sản, thị trường tại các chi nhánh khác nhau nên đây cũng là một vấn đề khó khăn khi phát triển chung các chi nhánh. Trong đó có chi nhánh Cần Thơ chủ yếu là cung cấp dịch vụ đại lý chứng từ cho Maersk Việt Nam / Chi nhánh Quy Nhơn chưa mở rộng được các dịch vụ khác:





dịch vụ giao nhận/ dịch vụ vận tải bộ mà chỉ cung cấp được dịch vụ đại lý tàu biển cho Maersk và một số chủ tàu khác.

### 3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Khoản Mục	Cuối kỳ 2019	Đầu kỳ 2019
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>143.165.772.936</b>	<b>152.061.615.846</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.311.503.373	18.330.456.129
Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	112.900.000.000	105.000.000.000
Các khoản phải thu	16.129.563.724	27.537.772.961
Hàng tồn kho	405.508.749	777.404.204
Tài sản ngắn hạn khác	419.197.090	415.982.552
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>69.295.857.654</b>	<b>66.192.559.192</b>
Các khoản phải thu dài hạn	593.000.000	593.000.000
Tài sản cố định	3.022.622.826	3.693.256.840
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15.844.066.833	10.847.430.469
Bất động sản đầu tư	4.058.272.922	4.881.338.375
Đầu tư dài hạn	43.573.000.000	43.573.000.000
Tài sản dài hạn khác	2.204.895.073	2.604.533.508
<b>TỔNG TÀI SẢN (I + II)</b>	<b>212.461.630.590</b>	<b>218.254.175.038</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>33.397.802.094</b>	<b>28.130.920.301</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>24.395.406.694</b>	<b>19.953.524.901</b>
Phải trả nhà cung cấp	8.188.571.458	7.884.503.743
Người mua trả tiền trước	11.770.000	57.390.510
Phải trả khác	16.195.065.236	12.011.630.648
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>9.002.395.400</b>	<b>8.177.395.400</b>
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>179.063.828.496</b>	<b>190.123.254.737</b>
Vốn đầu tư chủ sở hữu	144.200.000.000	144.200.000.000
Các quỹ		14.900.205.997
Lợi nhuận chưa phân phối	23.427.277.496	19.586.497.740
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (III + IV)</b>	<b>212.461.630.590</b>	<b>218.254.175.038</b>

### 4. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

#### 4.1 . Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp:

- Quản lý và điều hành công ty theo đúng quy định của Điều lệ công ty, nội quy và các quy trình nghiệp vụ đã được xây dựng.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC luôn được đưa lên hàng đầu.
- Công tác an ninh bảo vệ tại bãi container, văn phòng công ty thường xuyên được kiểm tra, giám sát, trong năm không có vụ vi phạm nào xảy ra.
- Tuân thủ quy trình báo cáo theo định kỳ, đột xuất bao gồm báo cáo quản trị từ các Phòng ban chuyên môn kết hợp báo cáo từ Bộ phận kế toán tài chính nhằm phản ánh đúng, kịp thời tình trạng hoạt động của Bộ phận kinh doanh, rà soát và chấn chỉnh kịp thời những bất cập trong hoạt động sản xuất.

#### 4.2 Công tác Tài chính Kế toán:

- Thực hiện và tuân thủ đúng các quy định hiện hành về công tác kế toán tài chính.



- Công bố thông tin về báo cáo tài chính định kỳ quý, bán niên, năm trên các trang điện tử IDS PLUS (Ủy Ban CKNN), CIMS (Sở GD&ĐT Hà Nội), trang web công ty.
- Đưa ứng dụng công nghệ vào quản trị tài chính tới các chi nhánh như phần mềm Bravo, Fast Pro.
- Tăng cường giám sát, cải thiện tính thanh khoản bằng công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ, hàng tồn kho.
- Thuyết minh, giải trình và thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Ban kiểm soát...
- Lập các báo cáo quản trị nhằm cung cấp thông tin các bộ phận liên quan.

#### 4.3 Công tác quản trị, nhân sự:

- Đã tạo được hành lang trong quản trị nội bộ công ty như ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Ổn định nhân sự, kiện toàn bộ máy nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới của Công ty trong thời gian tới.
- Xây dựng cơ chế lương mới cho một số bộ phận, cải thiện mức thu nhập cho người lao động.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

#### 1. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN

##### 1.1 Tổ chức và nhân lực.

- Đánh giá công việc, hiệu quả công việc, gắn với các tiêu chí cụ thể. Kết quả đạt được sẽ gắn với chế độ lương, thưởng của người lao động.
- Phân công phụ trách công việc cụ thể trong ban điều hành. Hoàn thiện các quy định, quy trình đảm bảo tiến tới phân công, bố trí, năng lực, kỹ năng chuyên môn phù hợp và đáp ứng yêu cầu công việc.
- Đưa ứng dụng công nghệ vào quản lý.

##### 1.2 Hoạt động kinh doanh.

- Với các bộ phận kinh doanh: Giao chỉ tiêu kinh doanh cụ thể về doanh thu, lợi nhuận cho người đứng đầu phụ trách. Xây dựng cơ chế lương thưởng phù hợp nhằm thúc đẩy khuyến khích người lao động.
- Mạnh dạn thay đổi phương thức kinh doanh để đáp ứng yêu cầu phát triển, phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ.
- Đặt ra mục tiêu đánh giá, xác định phân khúc thị trường, khách hàng để phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ. Với dịch vụ được đánh giá là thế mạnh cần được đầu tư và phát huy.
- Xây dựng, giới thiệu, kết nối các dịch vụ của các chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh liên kết và các cổ đông. Đẩy mạnh và tạo lợi thế trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics, nhằm nâng cao tính hoàn thiện trong hoạt động logistics, nâng cao tính chủ động, năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh, tạo thế mạnh nội tại nhằm mở rộng thị trường và tăng hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng chỉ tiêu phát triển doanh thu, cắt giảm chi phí, đào tạo đội ngũ sale và phát triển thị trường.
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác bãi container: Bảo trì, bảo dưỡng đội xe nâng hạ container nhằm đáp ứng sản lượng ngày một tăng, nâng cao dịch vụ sửa chữa, vệ sinh container... trên cơ sở xây dựng các qui trình chặt chẽ, quản lý tốt các hoạt động nhằm mang đến cho khách hàng dịch vụ chuyên nghiệp, tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng.
- Hoàn thiện công trình xây dựng bãi chứa container rộng trên diện tích đất 6480m<sup>2</sup>, nâng cao hiệu suất khai thác kỳ vọng.
- Tuân thủ chặt chẽ quy chế người đại diện vốn. Thông qua đại diện vốn của công ty tham gia vào HĐQT/HĐTV và Ban lãnh đạo của các công ty liên doanh liên kết và công ty con thực hiện công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát và quản lý tốt nguồn vốn.

1628  
STY  
HÀNG  
LIÊN  
KẾT  
HỢC



- Các phòng ban chức năng phát huy đúng vai trò quản lý, tham mưu, hỗ trợ Ban điều hành trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 2. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

### CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

TT	NỘI DUNG	Doanh thu	Lãi (Lỗ)	DT KH20/TH19	LN KH20/TH19
<b>I.</b>	<b>HĐ SXKD VP CHÍNH</b>	<b>77,306,997,572</b>	<b>26,150,131,626</b>	<b>108.56%</b>	<b>101%</b>
1	Đại lý tàu biển	2,892,000,000	672,592,000	113.03%	116%
2	Dịch vụ Logistics	8,500,000,000	77,363,000	156.79%	
3	Trung tâm Kho/Bãi	64,965,582,372	24,850,761,426	106.51%	101%
4	Cho Thuê văn Phòng	949,415,200	549,415,200	42.49%	38%
<b>II.</b>	<b>HĐ SXKD CÁC CHI NHÁNH</b>	<b>15,939,551,212</b>	<b>155,261,646</b>	<b>128.06%</b>	
1	Chi nhánh Cần Thơ	250,000,000	2,500,000	120.55%	
2	Chi nhánh Hải Phòng	15,088,880,000	94,801,400	128.97%	
3	Chi nhánh Qui Nhơn	600,671,212	57,960,246	111.32%	506%
<b>III</b>	<b>HĐ SXKD chính</b>	<b>93,246,548,785</b>	<b>26,305,393,271</b>	<b>111.46%</b>	<b>104%</b>
<b>IV</b>	<b>HĐ Tài chính</b>	<b>9,211,025,949</b>	<b>9,201,025,949</b>	<b>80.08%</b>	<b>80%</b>
<b>V</b>	<b>Chi phí quản lý</b>		<b>(6,979,047,928)</b>	<b>91%</b>	<b>91%</b>
<b>VI</b>	<b>Thu chi khác</b>	<b>10,000,000</b>	<b>5,000,000</b>	<b>1.94%</b>	<b>1.36%</b>
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>102,467,574,733</b>	<b>28,532,371,291</b>	<b>107.10%</b>	<b>95%</b>
	<b>Tổng Lãi (Lỗ) trước thuế</b>		<b>28,532,371,291</b>		<b>97%</b>

### ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2020		THỰC HIỆN 2019		DT KH20/TH19	LN KH20/TH19
	DOANH THU	LÃI(LỖ)	DOANH THU	LÃI (LỖ)		
JVS	41,201,916,925	3,201,648,088	133,730,841,076	6,990,733,292	38.81%	45.8%
SGS ĐN	45,856,992,000	1,851,638,723	54,583,435,509	1,527,455,551	84.01%	121%

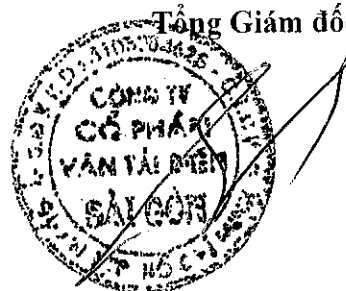
Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về tổng kết hoạt động của năm 2019 và kế hoạch 2020. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị và các cổ đông trong thời gian tới.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH

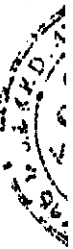
Tổng Giám đốc



Phạm Văn Hương

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI BIÊN  
SÀI GÒN**

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019**



## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 3
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 – 38

12/2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN  
KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP  
FCV

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### **1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước – Công ty Vận tải biển Sài Gòn theo Quyết định số 6205/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103004628 (số hiện nay là 0300424088) ngày 14 tháng 4 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 10 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 và 01/01/2019 là 144.200.000.000 VND tương đương với 14.420.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SGS và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 22 tháng 12 năm 2010.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước; Đại lý môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước; Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Đại lý vận tải đường hàng không; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển; Cho thuê văn phòng; Đầu tư xây dựng, khai thác cảng sông, cảng biển; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa; Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt; Hoạt động xuất khẩu lao động; Nạo vét luồng lạch đường thủy, đường biển; Sửa chữa container (không hoạt động tại trụ sở); Khai thác, mua bán khoáng sản (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất, chế biến hàng thủy - hải sản (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở).

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là:

- Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước;
- Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;
- Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt;
- Cho thuê văn phòng.

Trụ sở chính của công ty đặt tại số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tại Hải Phòng, số 57 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tại Cần Thơ, số 512/35 Cách Mạng tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn Quy Nhơn, số 15 Hoàng Quốc Việt, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Công ty có 1 Công ty con sở hữu trực tiếp là Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng. Trụ sở chính: Khu B1- 6 KCN Dịch vụ Thủy Sản Thọ Quang, Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Vốn điều lệ là 16.035.000.000 VND, trong đó tỷ lệ góp vốn của Công ty là 62,20%. Tỷ lệ quyền biểu quyết là 62,20%, tỷ lệ lợi ích là 62,20%.

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Công ty có các công ty liên doanh, liên kết bao gồm:

<b>Tên công ty</b>	<b>Quan hệ</b>
Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon	Công ty liên doanh
Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh	Công ty liên doanh

### **2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng Quản trị:**

<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>	
Ông Trần Thiện	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28/03/2019
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27/03/2019
Ông Lê Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09/04/2019
Ông Bùi Việt Phú	Thành viên	
Bà Huỳnh Như Ý	Thành viên	
Ông Phạm Văn Hưởng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20/03/2019
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20/03/2019

#### **Ban kiểm soát:**

<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Đỗ Đức Tuấn	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thùy Dương	Kiểm soát viên
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Kiểm soát viên

#### **Ban Tổng Giám đốc:**

<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>	
Ông Phạm Văn Hưởng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/03/2019
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20/03/2019
Ông Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Lan Hương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/04/2019

#### **Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho đến ngày lập báo cáo này như sau:

<b>Họ tên</b>	<b>Quốc tịch</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Phạm Văn Hưởng	Việt Nam	Tổng Giám đốc

### **3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

### **4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### **6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:



- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **7. Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**TRẦN THIÊN**  
Chủ tịch  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2020





Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International

Số: 166/2020/BCKT-HCM.00407



Accountants &  
business advisers

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2020, từ trang 5 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**NGUYỄN THỊ THANH MINH**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0068-2018-009-1  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM**  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2020

**PHẠM THỊ NGỌC LIÊN**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 1180-2018-009-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>143.165.772.936</b>	<b>152.061.615.846</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>13.311.503.373</b>	<b>18.330.456.129</b>
1. Tiền	111		13.311.503.373	18.330.456.129
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>112.900.000.000</b>	<b>105.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	112.900.000.000	105.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>16.129.563.724</b>	<b>27.537.772.961</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	5.142.046.998	7.296.721.855
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	871.660.672	476.938.266
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	18.052.715.477	27.667.981.569
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(7.936.859.423)	(7.903.868.729)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.7	<b>405.508.749</b>	<b>777.404.204</b>
1. Hàng tồn kho	141		861.320.668	777.404.204
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(455.811.919)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>419.197.090</b>	<b>415.982.552</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	194.601.631	305.112.155
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		14.978.101	14.978.101
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	209.617.358	95.892.296
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

10  
 11  
 12  
 13  
 14  
 15  
 16  
 17  
 18  
 19  
 20  
 21  
 22  
 23  
 24  
 25  
 26  
 27  
 28  
 29  
 30  
 31  
 32  
 33  
 34  
 35  
 36  
 37  
 38  
 39  
 40  
 41  
 42  
 43  
 44  
 45  
 46  
 47  
 48  
 49  
 50  
 51  
 52  
 53  
 54  
 55  
 56  
 57  
 58  
 59  
 60  
 61  
 62  
 63  
 64  
 65  
 66  
 67  
 68  
 69  
 70  
 71  
 72  
 73  
 74  
 75  
 76  
 77  
 78  
 79  
 80  
 81  
 82  
 83  
 84  
 85  
 86  
 87  
 88  
 89  
 90  
 91  
 92  
 93  
 94  
 95  
 96  
 97  
 98  
 99  
 100

1044  
 CỘNG  
 HỮU  
 KIỂM  
 SỔ VI  
 - TF

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>69.295.857.654</b>	<b>66.192.559.192</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>593.000.000</b>	<b>593.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	593.000.000	593.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.022.622.826</b>	<b>3.693.256.840</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	2.686.477.760	3.412.976.840
- Nguyên giá	222		26.642.093.795	26.642.093.795
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.955.616.035)	(23.229.116.955)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	336.145.066	280.280.000
- Nguyên giá	228		572.459.108	438.542.108
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(236.314.042)	(158.262.108)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	5.11	<b>4.058.272.922</b>	<b>4.881.338.375</b>
- Nguyên giá	231		26.962.855.342	26.962.855.342
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(22.904.582.420)	(22.081.516.967)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>15.844.066.833</b>	<b>10.847.430.469</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	15.844.066.833	10.847.430.469
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.2	<b>43.573.000.000</b>	<b>43.573.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		9.973.000.000	9.973.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		52.583.934.769	52.583.934.769
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(18.983.934.769)	(18.983.934.769)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.204.895.073</b>	<b>2.604.533.508</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	2.204.895.073	2.604.533.508
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>212.461.630.590</b>	<b>218.254.175.038</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>33.397.802.094</b>	<b>28.130.920.301</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>24.395.406.694</b>	<b>19.953.524.901</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	8.188.571.458	7.884.503.743
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	11.770.000	57.390.510
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	2.252.319.627	3.405.888.367
4. Phải trả người lao động	314		2.900.156.739	2.188.757.902
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	3.942.740.000	1.902.292.655
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.17	1.920.000.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	3.871.725.444	3.137.735.248
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.19	1.308.123.426	1.376.956.476
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>9.002.395.400</b>	<b>8.177.395.400</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.18	9.002.395.400	8.177.395.400
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN  
 QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH


## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>179.063.828.496</b>	<b>190.123.254.737</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.20</b>	<b>179.063.828.496</b>	<b>190.123.254.737</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		144.200.000.000	144.200.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		144.200.000.000	144.200.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.436.551.000	11.436.551.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	14.900.205.997
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		23.427.277.496	19.586.497.740
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế kỳ trước	421a		599.703.737	2.586.964.795
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		22.827.573.759	16.999.532.945
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>212.461.630.590</b>	<b>218.254.175.038</b>

  
NGUYỄN THỊ THUY LOAN  
Người lập biểu

  
PHẠM MINH ANH  
Kế toán trưởng

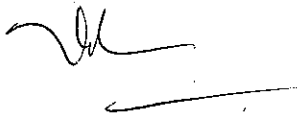
  
PHẠM VĂN HƯƠNG  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2020



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		83.655.712.693	89.418.512.267
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	83.655.712.693	89.418.512.267
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	58.518.805.377	70.264.369.625
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.136.907.316	19.154.142.642
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	11.501.768.656	9.465.099.947
7. Chi phí tài chính	22	6.4	5.784.193	91.168.135
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	7.682.899.991	6.361.210.825
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.949.991.788	22.166.863.629
11. Thu nhập khác	31	6.6	516.320.585	422.695.314
12. Chi phí khác	32	6.7	147.777.112	46.745.348
13. Lợi nhuận khác	40		368.543.473	375.949.966
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.318.535.261	22.542.813.595
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.15	5.074.961.502	4.117.280.650
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.243.573.759	18.425.532.945



**NGUYỄN THỊ THUÝ LOAN**  
Người lập biểu



**PHẠM MINH ANH**  
Kế toán trưởng



**PHẠM VĂN HƯƠNG**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2020

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	29.318.535.261	22.542.813.595
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	1.627.616.467	2.903.085.749
- Các khoản dự phòng, (hoàn nhập)	03	488.802.613	22.540.362
- (Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.712.275	(6.444.083)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(11.464.203.433)	(9.763.413.681)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	19.973.463.183	15.698.581.942
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	11.261.935.723	20.467.498.110
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10	(83.916.464)	32.112.808
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	5.280.979.395	2.776.015.634
- (Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	510.148.959	837.858.178
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.500.941.711)	(2.618.431.892)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.495.233.050)	(1.887.543.660)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>29.946.436.035</b>	<b>35.306.091.120</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(5.130.553.364)	(407.561.925)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	4.953.355.887
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(205.900.000.000)	(231.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	198.000.000.000	215.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.464.203.433	9.422.071.793
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.566.349.931)</b>	<b>(2.032.134.245)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(33.395.884.283)	(25.229.215.729)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(33.395.884.283)</b>	<b>(25.229.215.729)</b>

300  
 HÁCI  
 AF

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20 + 30 + 40)	50	(5.015.798.179)	8.044.741.146
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	18.330.456.129	10.284.732.991
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(3.154.577)	981.992
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50 + 60 + 61)	70	13.311.503.373	18.330.456.129

**NGUYỄN THỊ THUÝ LOAN**  
Người lập biểu

**PHẠM MINH ANH**  
Kế toán trưởng



**PHẠM VĂN HƯỜNG**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2020

448  
ĐNC  
NHỆ  
EM  
VII  
TP



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI BIÊN  
SÀI GÒN**

**Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**



## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 3
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 – 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 – 45

30/11/2024  
KẾ TOÁN  
KII  
3FC  
/

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn và công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### **1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn ("Công ty Mẹ") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước – Công ty Vận tải biển Sài Gòn theo Quyết định số 6205/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103004628 (số hiện nay là 0300424088) ngày 14 tháng 4 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 10 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh; tăng vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty Mẹ tại thời điểm 31/12/2019 và 01/01/2019 là 144.200.000.000 VND tương đương với 14.420.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty Mẹ được giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SGS và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 22 tháng 12 năm 2010.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty Mẹ là: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước; Đại lý môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước; Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Đại lý vận tải đường hàng không; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển; Cho thuê văn phòng; Đầu tư xây dựng, khai thác cảng sông, cảng biển; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa; Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt; Hoạt động xuất khẩu lao động; Nạo vét luồng lạch đường thủy, đường biển; Sửa chữa container (không hoạt động tại trụ sở); Khai thác, mua bán khoáng sản (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất, chế biến hàng thủy hải sản (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở).

Trụ sở chính của Công ty Mẹ được đặt tại Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Mẹ có các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn tại Hải Phòng, số 57 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn tại Cần Thơ, số 512/35 Cách Mạng tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn tại Quy Nhơn, số 15 Hoàng Quốc Việt, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

### **Thông tin về Công ty con, công ty liên doanh**

Công ty Mẹ có 1 Công ty con sở hữu trực tiếp là Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng. Trụ sở chính: Khu B1- 6 KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Vốn điều lệ là 16.035.000.000 VND, trong đó tỷ lệ góp vốn của Công ty Mẹ là 62,20%. Tỷ lệ quyền biểu quyết là 62,20%, tỷ lệ lợi ích là 62,20%.

Công ty Mẹ có các công ty liên doanh như sau:

**Tên công ty**  
Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Saigon  
Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh

**Quan hệ**  
Công ty liên doanh  
Công ty liên doanh

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng Quản trị:**

<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>	
Ông Trần Thiện	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28/03/2019
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27/03/2019
Ông Lê Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09/04/2019
Ông Bùi Viết Phú	Thành viên	
Bà Huỳnh Như Ý	Thành viên	
Ông Phạm Văn Hường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20/03/2019
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20/03/2019

#### **Ban kiểm soát:**

<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Đỗ Đức Tuấn	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thùy Dương	Kiểm soát viên
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Kiểm soát viên

#### **Ban Tổng Giám đốc:**

<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>	
Ông Phạm Văn Hường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/03/2019
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20/03/2019
Ông Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Lan Hương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/04/2019

#### **Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Mẹ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

<b>Họ tên</b>	<b>Quốc tịch</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Phạm Văn Hường	Việt Nam	Tổng Giám đốc

### **3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

### **4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn.

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **7. Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất**

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**TRẦN THIỆN**  
Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2020



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International

Số: 166/2020/BCKTHN-HCM.00407



Accountants &  
business advisers

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn và công ty con (gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2020, từ trang 5 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



**NGUYỄN THỊ THANH MINH**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0068-2018-009-1  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2020

*(Handwritten signature)*

**PHẠM THỊ NGỌC LIÊN**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 1180-2018-009-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>154.625.386.862</b>	<b>162.056.560.353</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>15.808.185.156</b>	<b>19.137.449.135</b>
1. Tiền	111		15.808.185.156	19.137.449.135
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>112.900.000.000</b>	<b>105.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2.1	112.900.000.000	105.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>24.129.759.350</b>	<b>35.605.101.212</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	13.164.384.538	15.026.639.338
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	871.660.672	493.438.266
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.1	18.280.276.983	28.238.595.757
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(8.186.562.843)	(8.153.572.149)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.7</b>	<b>1.045.549.035</b>	<b>1.562.380.771</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.501.360.954	1.562.380.771
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(455.811.919)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>741.893.321</b>	<b>751.629.235</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	512.100.853	640.758.838
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		14.978.101	14.978.101
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	214.814.367	95.892.296
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>80.868.206.862</b>	<b>81.195.299.071</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>593.000.000</b>	<b>593.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5.2	593.000.000	593.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>16.927.823.617</b>	<b>18.571.861.270</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	6.269.877.423	7.959.780.146
- Nguyên giá	222		38.567.122.384	38.960.962.477
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.297.244.961)	(31.001.182.331)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	10.657.946.194	10.612.081.124
- Nguyên giá	228		10.937.149.108	10.803.232.108
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(279.202.914)	(191.150.984)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	5.11	<b>4.058.272.922</b>	<b>4.881.338.375</b>
- Nguyên giá	231		26.962.855.342	26.962.855.342
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(22.904.582.420)	(22.081.516.967)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>15.844.066.833</b>	<b>10.847.430.469</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	15.844.066.833	10.847.430.469
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.2.2	<b>41.185.476.857</b>	<b>43.529.076.039</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		60.169.411.626	62.513.010.808
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(18.983.934.769)	(18.983.934.769)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.259.566.633</b>	<b>2.772.592.918</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	2.259.566.633	2.772.592.918
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>235.493.593.724</b>	<b>243.251.859.424</b>



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

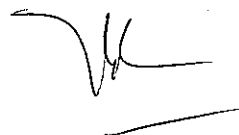
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>45.893.955.045</b>	<b>40.456.552.254</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>34.597.072.941</b>	<b>29.808.171.172</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	15.798.914.182	13.102.035.850
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	11.770.000	57.390.510
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	2.439.014.184	3.615.626.783
4. Phải trả người lao động	314		3.160.156.739	2.685.947.943
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	3.966.737.729	2.003.676.790
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.17.1	1.920.000.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18.1	4.713.531.659	4.089.805.683
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	1.278.968.916	2.856.541.916
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		41.382.582	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.20	1.266.596.950	1.397.145.697
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>11.296.882.104</b>	<b>10.648.381.082</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.17.2	2.294.486.704	2.470.985.682
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.18.2	9.002.395.400	8.177.395.400
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>189.599.638.679</b>	<b>202.795.307.170</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.21	<b>189.599.638.679</b>	<b>202.795.307.170</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		144.200.000.000	144.200.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		144.200.000.000	144.200.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.436.551.000	11.436.551.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		114.123.524	14.971.145.218
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		27.161.238.459	25.527.876.785
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		6.578.305.176	6.236.946.950
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		20.582.933.283	19.290.929.835
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		6.687.725.696	6.659.734.167
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>235.493.593.724</b>	<b>243.251.859.424</b>

  
NGUYỄN THỊ THUÝ LOAN  
Người lập biểu

  
PHẠM MINH ANH  
Kế toán trưởng



  
PHẠM VĂN HƯỜNG  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI BIỂN SÀI GÒN  
Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

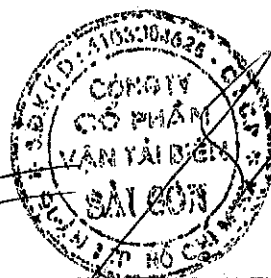
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết Minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	01		<b>137.907.963.202</b>	<b>121.822.004.763</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		6.566.348	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	10	6.1	<b>137.901.396.854</b>	<b>121.822.004.763</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	109.425.778.063	99.094.661.112
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	20		<b>28.475.618.791</b>	<b>22.727.343.651</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	6.103.056.959	6.361.004.926
Chi phí tài chính	22	6.4	198.296.504	368.307.663
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		190.376.266	276.792.088
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		2.790.125.151	4.957.225.355
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	9.542.608.947	8.081.715.981
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	30		<b>27.627.895.450</b>	<b>25.595.550.288</b>
Thu nhập khác	31	6.6	758.225.625	533.048.542
Chi phí khác	32	6.7	157.479.199	50.208.230
<b>Lợi nhuận khác</b>	40		<b>600.746.426</b>	<b>482.840.312</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	50		<b>28.228.641.876</b>	<b>26.078.390.600</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.15	5.405.924.796	4.471.524.919
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	60		<b>22.822.717.080</b>	<b>21.606.865.681</b>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		22.370.385.551	21.102.857.263
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		452.331.529	504.008.418
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	70	6.8	<b>1.450</b>	<b>1.334</b>



**NGUYỄN THỊ THUÝ LOAN**  
Người lập biểu



**PHẠM MINH ANH**  
Kế toán trưởng



**PHẠM VĂN HƯƠNG**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2020

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết Minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01		<b>28.228.641.876</b>	<b>26.078.390.600</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		2.619.704.232	3.972.157.700
- Các khoản dự phòng, (hoàn nhập)	03		488.802.613	22.540.362
- (Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		2.774.415	(6.510.422)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.300.265.300)	(6.738.964.339)
- Chi phí lãi vay	06		190.376.266	276.792.088
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08		<b>25.230.034.102</b>	<b>23.604.405.989</b>
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09		11.323.871.339	14.945.411.033
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10		61.019.817	183.784
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		6.959.257.934	6.472.279.387
- (Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		641.684.270	892.001.797
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(192.265.100)	(275.522.238)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.946.346.283)	(2.881.766.917)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.385.330.601)	(1.770.460.687)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>36.691.925.478</b>	<b>40.986.532.148</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.668.949.288)	(1.246.883.053)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		541.045.455	5.155.355.887
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(205.900.000.000)	(231.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		198.000.000.000	215.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.343.599.182	(2.101.872.092)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.064.129.194	6.317.810.066
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(4.620.175.457)</b>	<b>(7.875.589.192)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	7.022.427.000	11.597.191.975
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(8.600.000.000)	(11.420.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(33.820.224.283)	(25.653.555.729)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>(35.397.797.283)</b>	<b>(25.476.363.754)</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI BIÊN SÀI GÒN  
Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20 + 30 + 40)	50	(3.326.047.262)	7.634.579.202
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	19.137.449.135	11.501.821.602
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(3.216.717)	1.048.331
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>15.808.185.156</b>	<b>19.137.449.135</b>

NGUYỄN THỊ THUÝ LOAN  
Người lập biểu

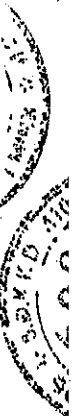
PHẠM MINH ANH  
Kế toán trưởng



PHẠM VĂN HƯỜNG  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2020

04  
01  
NH  
TÊN  
VI  
TP





**CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 04/BC-HĐQT-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 6 năm 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-2019 ngày 23/04/2019 và các Nghị quyết được ban hành của Hội đồng quản trị năm 2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính 2019 đã được soát xét bởi kiểm toán độc lập.

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty báo cáo trước đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT năm 2019 như sau:

**1. Thành phần HĐQT/BKS/Ban TGD công ty:**

**1.1 Hội đồng Quản trị:**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Hoàng Hiệp	Chủ tịch	26-07-2018	27-03-2019
Ông Trần Thiện	Chủ tịch	28-11-2016	
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Ủy viên	09-11-2018	20-03-2019
Ông Phạm Văn Hương	Ủy viên	20-03-2019	
Ông Bùi Việt Phú	Ủy viên	26-07-2018	
Ông Lê Minh	Ủy viên	09-04-2019	
Bà Huỳnh Như Ý	Ủy viên	26-07-2018	

**1.2 Ban kiểm soát:**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Đức Tuấn	Trưởng ban	26-07-2018	
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Ủy viên	26-07-2018	
Bà Nguyễn Thùy Dương	Ủy viên	26-07-2018	

**1.3 Ban Tổng Giám đốc công ty**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Tổng Giám đốc	09-11-2018	20-03-2019
Ông Phạm Văn Hương	Tổng Giám đốc	20-03-2019	
Ông Lê Minh	Phó Tổng giám đốc	16-05-2016	
Bà Nguyễn Lan Hương	Phó Tổng giám đốc	19-04-2019	

**2. Hoạt động của HĐQT 2019**

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất đại diện quyền lợi cho các cổ đông, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, quyền hạn và trách nhiệm theo điều lệ công ty.

HĐQT tổ chức họp định kỳ, đột xuất để kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo hoạt động công ty hiệu quả và phát triển đúng định hướng, ngoài ra HĐQT công ty cũng thường xuyên bàn bạc trao đổi với Ban lãnh đạo công ty nhằm chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong hoạt động SXKD. Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 13 Nghị quyết và 21 Quyết định được công ty thực hiện như sau:

TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
----	---------------	--------------------	---------------------



TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
1	01/NQ-HĐQT-SSC Ngày 25/02/2019	Vv lập danh sách cổ đông và tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ TN 2019	Đã thực hiện
2	02/NQ-HĐQT-SSC Ngày 27/03/2019	Vv miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Hoàng Hiệp	Đã thực hiện
3	03/NQ-HĐQT-SSC Ngày 27/03/2019	Vv ông Trần Thiện - Phó CT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT SSC	Đã thực hiện
4	04/NQ-HĐQT-SSC Ngày 08/04/2019	Vv bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT SSC đối với ông Lê Minh	Đã thực hiện
5	05/NQ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	<p>Nghị quyết tại phiên họp HĐQT ngày 10/04/2019 về:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- bổ nhiệm phó TGD Công ty - bà Nguyễn Lan Hương</li><li>- bổ nhiệm KTT Công ty - ông Phạm Minh Anh</li><li>- Tuyển dụng GD Chi nhánh Hải Phòng - Đinh Thị Kim Dung</li><li>- Tuyển dụng và bổ nhiệm bà Chu Thị Ngọc Huyền làm NDD Cty đề cử giữ chức vụ TGD JVS</li><li>- Thôi cử NDD phần vốn tham gia HĐQT SSCĐN (ông Trần Thiện, ông Lê Minh)</li><li>- Cử NDD Cty tham gia HĐQT SSC ĐN (Bà Huỳnh Như Ý, bà Nguyễn Lan Hương, ông Bùi Viết Phú)</li><li>- Thôi cử NDD tham gia BKS SSCĐN - ông Phạm Văn Hương</li><li>- Cử NDD tham gia BKS SSCĐN - Ông Phạm Minh Anh</li><li>- Đề cử ông Phạm Văn Hương giữ chức vụ TGD SSCĐN</li><li>- Chi thù lao NDD năm 2018</li><li>- Nội dung tình hình của ĐDV JVS</li></ul>	Đã thực hiện
6	06/NQ-HĐQT-SSC Ngày 11/04/2019	Vv thông qua nội dung trình tại ĐHĐCĐ TN 2019	Đã thực hiện

10/04/2019



TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
7	07/NQ-HĐQT-SSC Ngày 29/04/2019	Vv thông qua nội dung thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại SSCĐN	Đã thực hiện
8	08/NQ-HĐQT-SSC Ngày 15/05/2019	Vv mua xe nâng container rỗng cho TTKV	Đã thực hiện
9	09/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	Vv thông qua mức lương TGD SSCĐN	Đã thực hiện
10	10/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	V/v thông qua nội dung thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty	Đã thực hiện
11	11/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	V/v thông qua chủ trương chuyển đổi công năng kho CFS1 thành bãi và tạm thời tiếp tục khai thác kho CFS2	Đang thực hiện
12	12/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	V/v chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Cổ đông Công ty	Đã thực hiện
13	13/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	V/v thông qua nội dung thỉnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh	Đã thực hiện
<b>QUYẾT ĐỊNH</b>			
1	01/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 12/02/2019	Vv chấm dứt HĐQT với ông Đỗ Ngọc Lâm	Đã thực hiện
2	02/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv miễn nhiệm thành viên HĐQT SSC - bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
3	03/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT SSC đối với ông Phạm Văn Hường	Đã thực hiện
4	04/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv miễn nhiệm TGD SSC đối với bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
5	05/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv thôi ủy quyền Người đại diện vốn Công ty tại SSC ĐN đối với bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
6	06/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv miễn nhiệm Kế toán trưởng đối với ông Phạm Văn Hường	Đã thực hiện
7	07/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv bổ nhiệm TGD SSC đối với ông Phạm Văn Hường	Đã thực hiện
8	08/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv thay đổi Người đại diện pháp luật Cty	Đã thực hiện
9	09/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 26/03/2019	Vv ban hành quy chế công bố thông tin	Đã thực hiện
10	10/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 27/03/2019	Vv miễn nhiệm thành viên HĐQT SSC - ông Phạm Hoàng Hiệp	Đã thực hiện





TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
11	11/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 27/03/2019	Vv ông Trần Thiện - Phó CT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT SSC	Đã thực hiện
12	12/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv bổ nhiệm phó TGD Công ty - bà Nguyễn Lan Hương	Đã thực hiện
13	13/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv bổ nhiệm KTT Công ty - ông Phạm Minh Anh	Đã thực hiện
14	14/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv Cử và thay thế NDD vốn của Cty tại SSCĐN (bà Huỳnh Như Ý thay thế bà Chu Thị Ngọc Huyền; Ông Bùi Viết Phú thay thế ông Trần Thiện; Bà Nguyễn Lan Hương thay thế ông Lê Minh)	Đã thực hiện
15	15/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv thôi cử NDD Cty tham gia BKS tại Cty SSCĐN đối với ông Phạm Văn Hưởng	Đã thực hiện
16	16/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv cử NDD Cty tham gia BKS tại Cty SSCĐN đối với ông Phạm Minh Anh	Đã thực hiện
17	17/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv đề cử TGD Cty SSCĐN - ông Phạm Văn Hưởng	Đã thực hiện
18	18/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv thôi cử người đại diện Công ty giữ chức vụ TGD JVS- Bà Lê Thị Vân	Đã thực hiện
19	19/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv cử thay thế người đại diện của Công ty giữ chức vụ TGD JVS - Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
20	20/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 26/06/2019	Vv phê duyệt dự toán tổng mức đầu tư dự án mua xe nâng container rỗng tại TTKV	Đã thực hiện
21	21/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 01/07/2019	Vv phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án mua xe nâng container rỗng tại TTKV	Đã thực hiện

### 3. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tiêu chí	2019		So sánh TH/KH
		KH	TH	
1	Tổng Doanh thu	106.170	95.674	90%
2	Tổng Lợi nhuận trước thuế	24.205	29.319	121%
3	Lợi nhuận sau thuế	20.004	24.244	121%

### 4. Thực hiện chi phí hoạt động HĐQT, ĐHĐCĐ, BKS

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2019	
			KH	TH
	Chi phí HĐQT, ĐHĐCĐ và BKS	Triệu đồng	330	237
1	HĐQT và ĐHĐCĐ	Triệu đồng	282	189
	- Thù lao HĐQT	Triệu đồng	132	132



	- Chi phí ĐHĐCĐ và HĐQT	Triệu đồng	150	57
2	Ban kiểm soát	Triệu đồng	48	48
	- Thù lao BKS	Triệu đồng	48	48

**5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc**

- + Nhiệt tình, năng nổ trong công việc, tích cực đưa ra các giải pháp thúc đẩy sự phát triển công ty. Luôn chủ động trong mọi hoạt động SXKD nhằm đạt kết quả tốt nhất.
- + Hoàn thành và vượt mức các mục tiêu về lợi nhuận do Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.
- + Tuân thủ nghiêm nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD.
- + Thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo quyền hạn của Tổng Giám đốc
- + Đảm bảo thu nhập người lao động.
- + Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro.
- + Áp dụng tin học trong công việc điều hành SXKD hàng ngày. Sử dụng phần mềm Bes, Bravo, Fastpro ... vào công tác quản trị nhằm giúp cho công việc nhanh chóng, thuận lợi, tiết giảm chi phí...

**6. Kế hoạch và định hướng HDQT trong năm 2020**

- Chỉ đạo Tổng Giám đốc hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Đưa ra các giải pháp cụ thể, quyết liệt để hoàn thành các Nghị quyết còn đang thực hiện
- Đề ra chương trình làm việc cụ thể của HĐQT hàng tháng, quý...đối với công ty. Lập các báo cáo chuyên đề.
- Xây dựng chiến lược phát triển công ty trong trung hạn và dài hạn.
- Kiểm tra, sửa đổi và bổ sung để hoàn thiện các quy chế công ty phù hợp các Luật, các thông tư và nghị định do Nhà nước ban hành.
- Bảo toàn và phát triển vốn các cổ đông. Đảm bảo thu nhập người lao động.
- Chú trọng và có kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho công ty nhất là nhân lực cấp cao.

Trên đây là báo cáo của HĐQT công ty cho năm tài chính 2019 trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 6 năm 2020

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



Trần Thiện

**Nơi nhận:**

- Cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT, hồ sơ đại hội



**CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2020

Số: 10/TT-HĐQT-SSC

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 & kế hoạch năm 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-2019 ngày 23/4/2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm 2019		Kế hoạch 2020
		KH	TH	
<b>1</b>	<b>Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ</b>			
1	Lợi nhuận sau thuế	20,004,000,000	24,243,573,759	23,748,000,000
2	Các khoản giảm trừ			
3	Tăng quỹ đầu tư phát triển			
4	Trích lập các quỹ	1,416,000,000	1,416,000,000	1,416,000,000
4.1	Quỹ dự phòng tài chính			
4.2	Quỹ đầu tư phát triển			
4.3	Quỹ phúc lợi, khen thưởng	1,200,000,000	1,200,000,000	1,200,000,000
4.4	Quỹ khen thưởng Ban quản lý (HĐQT + BTGD)	216,000,000	216,000,000	216,000,000
5	Lợi nhuận sau khi trích các quỹ và hoàn nhập	<b>19,187,703,737</b>	<b>23,427,277,496</b>	<b>24,129,277,496</b>
5.1	Lãi/lỗ lũy kế năm trước	599,703,737	599,703,737	1,797,277,496
5.2	Lợi nhuận còn lại	18,588,000,000	22,827,573,759	22,332,000,000
6	Cổ tức cổ đông	18,746,000,000	21,630,000,000	20,188,000,000
7	Hình thức chi trả	Tiền	Tiền	Tiền
8	Vốn đầu tư chủ sở hữu	144,200,000,000	144,200,000,000	144,200,000,000
9	Tổng số lượng cổ phần (đvt: cổ phần)	14,420,000	14,420,000	14,420,000
10	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư của chủ sở hữu	13.87%	16.81%	16.47%
11	Thu nhập một cổ phần (EPS)	1,387	1,681	1,647
12	Tỷ lệ chia cổ tức	13%	15%	Từ 14%

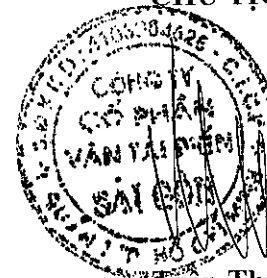
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT, hồ sơ đại hội

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Trần Thiện

**CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: M/TT- HĐQT-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

V/v thực hiện chi phí hoạt động HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2019 và kế hoạch năm 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;  
Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-2019 ngày 23/04/2019;  
Căn cứ vào kết quả thực hiện SXKD; chi phí hoạt động HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ; quỹ tiền lương của người lao động, cán bộ quản lý; quỹ thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát; trong năm 2019 và kế hoạch lao động năm 2020,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua báo cáo thực hiện chi phí hoạt động HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ; Quỹ tiền lương CBQL, NLD năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2019		KH 2020	KH20/TH19 (%)
		KH	TH		
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu</b>				
1	Tổng doanh thu SXKD (xác định quỹ lương)	106,170	95,674	102,467	107.10
2	Tổng chi phí (chưa có lương)	71,331	54,977	62,900	114.41
3	Lợi nhuận trước thuế (xác định quỹ lương)	24,205	29,319	28,532	97.31
<b>II</b>	<b>Chi phí HĐQT, ĐHĐCĐ và BKS</b>	330	237	330	139.20
1	HĐQT và ĐHĐCĐ	282	189	282	149.15
	Thù lao HĐQT	132	132	132	100
	Chi phí ĐHĐCĐ và HĐQT	150	57	150	262.82
2	Ban Kiểm soát	48	48	48	100
	Thù lao BKS	48	48	48	100
<b>III</b>	<b>Quỹ tiền lương CBQL</b>				
1	Tổng số lao động bình quân	4	3.61	4	110.8
2	Quỹ tiền lương	1,728	1,871	1,728	92.36
3	Tiền lương bình quân	36	43	36	83.72
<b>IV</b>	<b>Quỹ tiền lương NLD</b>				
1	Tổng số lao động bình quân	85	73	81	110.96
2	Quỹ tiền lương	8,726	9,327	9,295	99.65
3	Tiền lương bình quân	8,555	10,647	9,563	89.81

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.  
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT, hồ sơ đại hội

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
Phan Thiên



CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 14/TTr-HĐQT-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 6 năm 2020

### TỜ TRÌNH

V/v điều chỉnh dự án “Nâng cấp và mở rộng kho bãi”  
tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68//QH13 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-ĐHĐCĐ-2018 ngày 26/07/2018 và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-2019 ngày 23/04/2019 của ĐHĐCĐ Công ty về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án “Nâng cấp và mở rộng kho bãi” tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức,

Trong quá trình Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH) triển khai chủ trương dự án đầu tư “Nâng cấp và mở rộng kho bãi” được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua tại các kỳ họp trước. HĐQT, BDH đã phân tích, đánh giá những khó khăn trong thời gian thực triển khai dự án và tình hình tài chính hiện tại của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận thông qua những điều chỉnh liên quan đến dự án “Nâng cấp và mở rộng kho bãi” như: Điều chỉnh giảm tổng quy mô dự án (từ 659,488 tỷ xuống 367,490 tỷ); điều chỉnh chức năng phân khu A làm bãi, phân khu B làm kho một tầng hình chữ I và bãi; điều chỉnh tiến độ giai đoạn phân khu B thực hiện trước, phân khu A thực hiện sau. (Phương án đầu tư trước đó: Phân khu A và B đều làm kho hai tầng; Phân khu A thực hiện trước, phân khu B thực hiện sau). Điều chỉnh như trên sẽ nâng cao tính khả thi của dự án như sát với quy hoạch hiện hữu, đáp ứng nhu cầu vốn của từng giai đoạn, đáp ứng được yêu cầu cấp thiết do kho bãi xuống cấp và tính pháp lý hiện hữu, mức đầu tư phù hợp, cụ thể:

**a/ Phân khu A :** 20.290 m<sup>2</sup>, toàn bộ diện tích sử dụng làm bãi cont nâng/hạ rỗng.

*Diện tích đất bao gồm :*

- ✓ **Lô 4 - 6480 m<sup>2</sup>:** Được giao và cấp Quyền sử dụng đất năm 2011, trả tiền thuê hàng năm; hiện đang khai thác bãi trung chuyển container
- ✓ **Lô 5 - 2110 m<sup>2</sup>:** Đã đền bù cho dân và đang tiến hành làm thủ tục xin cấp quyền sử dụng đất
- ✓ **Lô 11.700 m<sup>2</sup>:** Hiện tại đang thuộc sở hữu của dân, nằm trong lòng và liền kề với lô 4, 5 và Lô đất 15.000 m<sup>2</sup> góp vốn liên doanh JVS.

**b/ Phân khu B:** 39.900 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất xây kho một tầng hình chữ I 13.440 m<sup>2</sup> và diện tích còn lại làm sân, bãi cont và đường nội bộ.

*Diện tích đất bao gồm:*

- ✓ **Lô 1-2-3: 39.900m<sup>2</sup>** (Được giao và cấp Quyền sử dụng đất năm 2003 - Trả tiền thuê hàng năm): hiện đang khai thác 02 kho hàng và bãi trung chuyển container (Đã hết khấu hao)

**Tổng vốn đầu tư dự kiến : 367.490.550.000 đồng, gồm :**

- Phân khu A : 258.107.750.000 đồng ( trong đó chi phí mở rộng diện tích lô đất 11.700 m<sup>2</sup> dự kiến 198.900.000.000 đồng)
- Phân khu B : 109.384.800.000 đồng

					ĐV: Tr VND
STT	HẠNG MỤC	Số cơ sở	Đơn phí	Thành tiền	Ghi chú
1	Xây mới kho Kho 1	1	46,267	46,267	2020
2	Xây mới kho CFS2 (trên nền hiện hữu)	1	46,267	46,267	2021
3	Bãi B	1	10,232	10,232	2020
4	Bãi C	1	245,815	245,815	2021
5	Tổ chức công ty quản lý khai thác kho-bãi	1	705	705	2020-2021
6	Tuyển dụng, đào tạo nhân sự	1	705	705	2020-2021
7	Chi phí tư vấn, thiết kế, quản lý dự án, dự phòng (TẠM TÍNH = 5%)	1	17,500	17,500	2020-2021
8			<b>Cộng:</b>	<b>367,491</b>	
<b>Chỉ tiêu tài chính</b>					
<b>Tổng tiền đầu tư ban đầu dự án</b>			<b>367,491</b>	<b>Triệu VNĐ</b>	
<b>Tổng NPV</b>			<b>17,997</b>	<b>Triệu VNĐ</b>	
<b>IRR dự án (tính tới năm 2040)</b>			<b>10.7%</b>		
<b>Thời gian hoàn vốn giản đơn</b>			<b>8.351</b>	<b>Năm</b>	

Thời gian dự kiến triển khai :

- Phân khu A : Năm 2020-2022
- Phân khu B : Năm 2020-2021

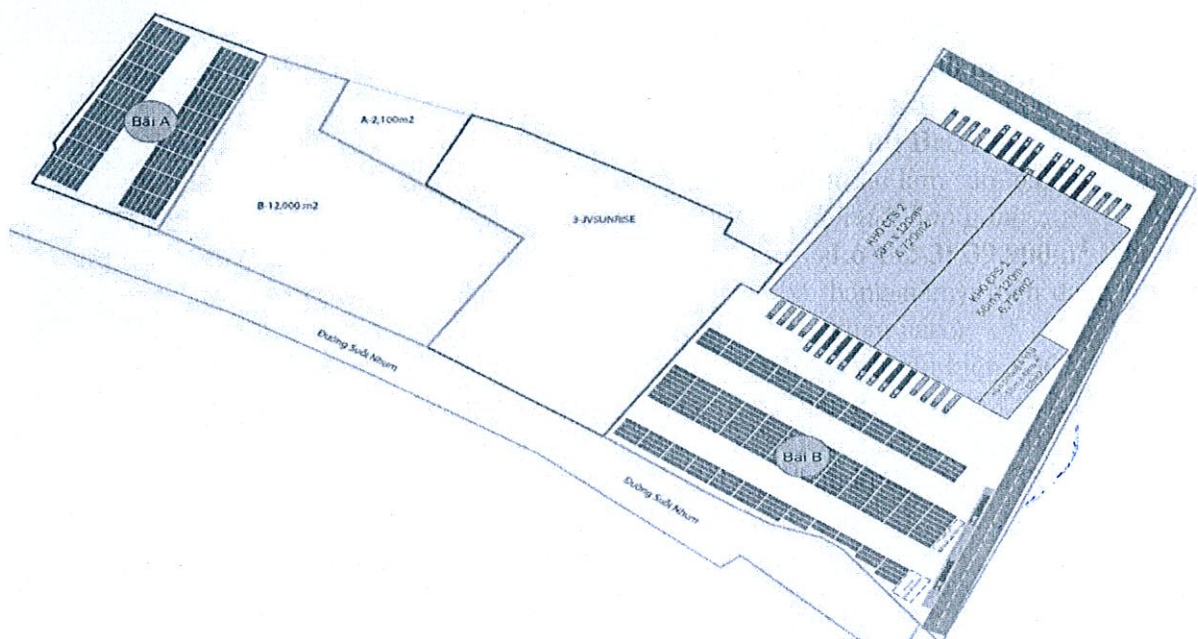
Tiến độ thực hiện của dự án :

**Giai đoạn 1: Phân khu B**

- ✓ Xây dựng mới kho hàng 1 tầng và bãi nâng hạ container rộng

**Giai đoạn 2: Phân khu A**

- ✓ Mở rộng thêm diện tích của lô đất dự kiến đầu tư 11.700 m<sup>2</sup> hiện đang thuộc sở hữu của người dân, nằm liền kề và xen giữa các khu đất hiệu hữu của Công ty để thuận lợi trong việc thực hiện dự án.
- ✓ Xây dựng bãi nâng hạ container rộng



Điều chỉnh dự án như trên sẽ nâng cao tính khả thi dự án, khắc phục được hạn chế nguồn vốn từng giai đoạn, phù hợp với quy hoạch và đáp ứng được yêu cầu cấp thiết liên quan tới hoạt động hiện tại của Công ty vì kho và bãi hiện hữu đã xuống cấp. Đồng thời việc xây mới hai kho sẽ giải quyết được tính pháp lý của kho hiện hữu.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

Điều chỉnh khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 86/NQ-ĐHĐCĐ-2018 ngày 26/7/2018 về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án "Nâng cấp và mở rộng kho bãi" tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức" như sau: Điều chỉnh giảm tổng quy mô dự án (với mức đầu tư từ 659,488 tỷ xuống 367,490 tỷ); điều chỉnh chức năng phân khu A làm bãi, phân khu B làm kho một tầng hình chữ I và bãi; điều chỉnh tiến độ giai đoạn phân khu B thực hiện trước, phân khu A thực hiện sau, chi tiết như đề nghị bên trên (Phương án đầu tư trước đó: Phân khu A và B đều làm kho hai tầng; Phân khu A thực hiện trước, phân khu B thực hiện sau). Khoản 2 Điều 9 được giữ nguyên và tiếp tục có hiệu lực thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT, hồ sơ đại hội

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thiện**



**CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 15 /TTT-HĐQT-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua chủ trương đầu tư dự án mua lại phần vốn góp tại Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68//QH13 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn,

Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh (Vốn điều lệ: 66 tỷ đồng) là Công ty liên doanh được thành lập giữa 3 đối tác gồm:

- Bên Việt Nam: Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn (SSC): 51% vốn điều lệ (33,66 tỷ đồng)
- Bên Nhật Bản:
  - + Mitsui & Co Global Logistics (ASIA) Pte.,Ltd: 25% vốn điều lệ (16,5 tỷ đồng)
  - + Mitsui -Soko Holding.,Ltd: 24% vốn điều lệ (15,84 tỷ đồng)

Hoạt động kinh doanh chính:

- Cung cấp dịch vụ kho bãi;
- Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế, khai thuê hải quan
- Vận tải container bằng đường bộ, lưu kho bãi...

Tình hình hoạt động kinh doanh trong ba năm qua: ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	2019
Doanh thu	98,720	132,823	133,730
Lợi nhuận sau thuế	5,252	9,720	5,470
LNST/VCSH	0.07	0.12	0.07
LNST/Tổng Tài sản	0.06	0.10	0.06
Tỷ suất lợi nhuận gộp	0.15	0.15	0.12
Tỷ suất nợ/VCSH	0.13	0.15	0.14
Khả năng thanh toán	8.54	7.89	7.94

Theo đề nghị của hai đối tác Nhật Bản, các đối tác muốn chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh (trương ứng 49% vốn điều lệ) cho Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn.

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Liên doanh và tình hình thực tế của SSC, HĐQT nhận thấy việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp của đối tác Nhật là phù hợp và khả thi, tránh rủi ro phần vốn góp được bán lại cho các đối tác khác nhưng không có chung mục tiêu kinh doanh với SSC sẽ dẫn đến những khó khăn trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh sau này.





Vi vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua chủ trương dự án mua lại toàn bộ phần vốn góp của hai đối tác Nhật Bản tại Công ty Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh.
2. Giao Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định việc mua lại phần vốn góp của đối tác Nhật Bản cũng như quyết định bố trí nguồn vốn phù hợp cho công việc này, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai và thực hiện các quy trình và thủ tục đầu tư vốn; đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT, hồ sơ đại hội

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thiện**



TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
Trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020  
của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

*Kính thưa toàn thể Quý Cổ đông:*

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (dưới đây gọi là "Điều lệ của Công ty");
- Căn cứ Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn ("Công ty" hay SSC") nhiệm kỳ 2016-2021 ("Ban Kiểm soát") xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 các nội dung sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 các thành viên gồm:

- Ông Đỗ Đức Tuấn - Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Đoàn Thị Giao Thuyết - Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Nguyễn Thùy Dương - Thành viên Ban Kiểm soát

Trong năm kế hoạch 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Cụ thể:

1. Ban hành kế hoạch kiểm soát năm 2019 gửi tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn;
2. Tổ chức kiểm soát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc;
3. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị khi được yêu cầu; Tham gia góp ý đối về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.
4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định quản trị nội bộ của Công ty; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát công tác tài chính, kế toán và công tác kinh doanh 06 tháng đầu năm 2019 và năm 2019 của Công ty.
5. Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Các Quyết định điều hành của Ban Tổng Giám đốc đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;
6. Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp năm 2019 đã được kiểm toán;

7. Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

## II. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị:

1. Hội đồng quản trị đã thực hiện hợp lệ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
2. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

Hoạt động của Hội đồng quản trị tập trung vào mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đã tạo tiền đề để Công ty hoàn thành các mục tiêu đó.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Hội đồng quản trị đã ban hành 13 Nghị quyết, 21 Quyết định liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tổ chức, nhân sự của Công ty. *(Danh mục, nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị theo phụ lục đính kèm)*

Các cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức hợp lệ; Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Về công tác nhân sự trong năm 2019 có một số quyết định quan trọng:
  - Chấm dứt thành viên HĐQT đối với ông Đỗ Ngọc Lâm; Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Hoàng Hiệp và và Chu Thị Ngọc Huyền;
  - Bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Văn Hường, ông Lê Minh;
  - Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Trần Thiện;
  - Bổ nhiệm Tổng Giám đốc đối với ông Phạm Văn Hường và là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty;
  - Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc đối với bà Nguyễn Thị Hương Lan và Kế toán trưởng đối với ông Phạm Minh Anh;
  - Cử người thay thế Đại diện vốn tại Công ty Cổ phần SSC Đà Nẵng; Cử thay thế người đại diện của Công ty giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh (JVS).

## III. Kết quả giám sát hoạt động Ban Tổng Giám đốc

1. Về chế độ phân cấp, ủy quyền

Tổng Giám đốc đã thực hiện ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng, Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ, Phó Giám đốc Trung tâm kho vận thay mặt Tổng Giám đốc thực hiện điều hành một hoặc một số hoạt động nghiệp vụ sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

2. Về thực hiện nhiệm vụ kinh doanh:

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Ban Tổng Giám đốc đã tiếp thu và triển khai kịp thời các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát, từng bước nâng cao công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

**IV. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.**

- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin các nghị quyết, quyết định cho Ban Kiểm soát. Kế hoạch kiểm soát và kết quả kiểm soát được Ban Kiểm soát cung cấp đầy đủ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Triển khai kiểm soát, Ban Kiểm soát đã thông tin cho Hội đồng quản trị để phối hợp, và cử thành viên tham gia (nếu bố trí được).
- Các cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất kinh doanh đều mời đại diện Ban Kiểm soát tham dự.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

**V. Quản lý Người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp**

Công ty thực hiện quản lý Người đại diện vốn theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT-SSC ngày 30/03/2018 V/v ban hành Quy chế về Người đại diện của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn trong các công ty con và công ty liên kết.

1. Trong năm 2019 và đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn có các công ty con và công ty liên kết sau:

Tên Công ty	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ của SSC
1. Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng	16.035.000.000	62,20%
2. Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh	66.000.000.000	51,00%
3. Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Sài Gòn (Đã dừng hoạt động và đang giải thể)		51,00%

*Trong năm 2019, Công ty đã thay đổi người đại diện vốn tại Saigonship Đà Nẵng và Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh.*

2. Chế độ thỉnh thị, báo cáo của Người đại diện vốn và Người được cử tham gia Ban kiểm soát tại các đơn vị:

- Người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con và Công ty liên doanh đã thực hiện các thủ tục thỉnh thị xin ý kiến phê duyệt của Hội đồng quản trị đối với các nội dung liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của các công ty này.

- Người đại diện vốn của Công ty tại các Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết đã thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo của người đại diện vốn theo đúng quy định của Công ty.

## VI. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty

1. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

*Ý kiến của Kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn là chấp nhận toàn phần: "đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."*

2. Thẩm định Báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát không có đề xuất điều chỉnh đối với số liệu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này và xác nhận số liệu tài chính trên Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu với các số liệu tổng hợp như sau (triệu đồng):

TT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất		BCTC riêng	
		31/12/2019	01/01/2019	31/12/2019	01/01/2019
<b>A</b>	<b>Tình hình tài chính</b>				
<b>I</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>235.493</b>	<b>243.252</b>	<b>212.462</b>	<b>218.254</b>
1	Tài sản ngắn hạn	154.625	162.056	143.166	152.061
2	Tài sản dài hạn	80.868	81.196	69.296	66.193
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>235.493</b>	<b>243.252</b>	<b>212.462</b>	<b>218.254</b>
1	Nợ phải trả	45.894	40.457	33.398	28.131
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	189.599	202.795	179.064	190.123
<b>B</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2018</b>
1	Tổng doanh thu	137.908	128.716	83.655	89.419
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	22.822	21.607	24.243	18.426
-	Của Công ty mẹ	22.370	21.103	24.243	18.426
-	Của cổ đông không k.soát	452	504		
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.450	1.334		
<b>C</b>	<b>Chỉ tiêu phân tích</b>				
1	Hệ số nợ	19,49%	16,63%	15,72%	12,89%
2	Hệ số nợ phải trả	24,21%	19,95%	18,65%	14,80%

### Một số nhận xét

Tình hình tài chính của Công ty ổn định và lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn; Kết quả kinh doanh khá tốt:

- Hệ số nợ (Tổng nợ/Tổng Tài sản) ở mức thấp, với tỷ lệ là trên báo cáo tài chính hợp nhất là 19,49% và báo cáo tài chính riêng là 15,72%;
- Hệ số nợ phải trả (Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu) ở mức thấp, với tỷ lệ trên báo cáo tài chính hợp nhất là 24,21% và báo cáo tài chính riêng là 18.65%.
- Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ lãi với mức lãi sau thuế bằng 131,57% so với năm 2018.
- Ngoại trừ Công ty Liên doanh vận tải Sea Sài Gòn (đã dừng hoạt động), các Công ty con, liên kết khác hoạt động kinh doanh có lãi, chưa thấy có dấu hiệu về khả năng mất vốn. Tuy nhiên hiệu quả kinh doanh của Công ty con chưa cao; Kết quả kinh doanh của Công ty Liên doanh hiệu quả năm 2019 khá thấp, bằng 56,28% so với năm 2018.

Tuy nhiên số liệu tài chính cho thấy:

- Còn tồn tại các khoản công nợ phải thu quá hạn, khó đòi chủ yếu phát sinh từ nhiều năm trước. Tuy đã được Công ty trích lập dự phòng nhưng chưa hoàn thành việc rà soát và đề xuất biện pháp xử lý với cấp có thẩm quyền.
- Tồn tại khoản đầu tư vào Công ty Liên doanh vận tải Sea Sài Gòn không thể thu hồi được đã được Công ty trích lập dự phòng từ những năm trước. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện rà soát và có báo cáo HĐQT. Tuy nhiên do phát sinh lâu ngày, có nhiều vướng mắc về nhân sự, hồ sơ nên chưa thực hiện các thủ tục cần thiết để phá sản Công ty theo kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- Giá trị tiền hiện có (Tiền gửi thanh toán và có kỳ hạn) của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2019 là: 126.211 tỷ đồng, bằng 59,40% Tổng tài sản và bằng 70,48% vốn chủ sở hữu. Tỷ lệ này khá lớn cho thấy hiệu quả sử dụng vốn góp của cổ đông chưa cao.

## VII. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Các chỉ tiêu về quản trị hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 như sau (triệu đồng):

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch		Thực hiện			
		Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu		Lợi nhuận	
				Giá trị	%/KH	Giá trị	%/KH
A	Hoạt động KD chính	95.776	19.647	83.656	87,35%	25.138	127,95%
I	Tại Trụ sở Công ty	64.082	18.562	71.209	111,12%	25.896	139,51%
1	Đại lý tàu biển	2.285	651	2.559	111,99%	578	88,79%
2	Dịch vụ giao nhận	9.000	260	5.421	60,23%	(714)	-274,62%
3	Trung tâm kho/bãi	50.562	16.089	60.994	120,63%	24.669	153,33%
4	Cho thuê văn phòng	2.235	1.562	2.235	100,00%	1.363	87,26%
II	Tại Chi nhánh	31.694	1.085	12.447	39,27%	(758)	-213,33%
1	Chi nhánh Cần Thơ	274	30	207	75,55%	(64)	-213,33%
2	Chi nhánh Hải Phòng	30.900	995	11.700	37,86%	(675)	-67,84%
3	Chi nhánh Quy Nhơn	520	60	540	103,85%	(19)	-31,67%
B	Hoạt động tài chính	10.594	10.584	11.502	108,57%	11.496	108,62%
C	Chi phí quản lý		(6.076)			(7.683)	
D	Hoạt động khác	100	50	516	516,00%	369	738,00%
	Tổng cộng	106.470	24.205	95.674	89,86%	29.320	121,13%
E	Tổng lãi trước thuế		24.205			29.320	121,13%
F	Tổng lãi sau thuế		20.004			24.243	121,19%
G	ROE		13,87%			16,81%	

### Nhận xét:

Đánh giá tổng thể các chỉ tiêu kinh doanh: Công ty đã hoàn thành theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội cổ đông.

- Tuy Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh chính bằng 87,35% kế hoạch nhưng lợi nhuận gộp của hoạt động này mang lại bằng 127,95% kế hoạch.

*Hiệu quả kinh doanh của Công ty chủ yếu do hoạt động kinh doanh tại Trung tâm kho vận mang lại.*

*Các hoạt động khác và các chi nhánh hoạt động chưa hiệu quả, nhiều bộ phận, đơn vị hoạt động kinh doanh bị lỗ.*

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 29.320 triệu đồng, bằng 121,19% kế hoạch; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 18,81%.

### VIII. Kiến nghị:

Để đảm bảo thực hiện tốt chiến lược phát triển của công ty, minh bạch tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, Ban kiểm soát kiến nghị:

- Công ty cần phải xây dựng chiến lược kinh doanh cho trung và dài hạn cùng với các kế hoạch hành động cụ thể đi kèm. Theo đó:
  - Phân tích, đánh giá và có phương án cơ cấu hợp lý lại hoạt động kinh doanh của các đơn vị, bộ phận đảm bảo hiệu quả hoạt động;
  - Nghiên cứu và xây dựng các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định, đảm bảo mục tiêu khuyến khích các đơn vị, bộ phận trực thuộc chủ động, năng động và tự chịu trách nhiệm; Gắn lợi ích của các đơn vị, bộ phận với hiệu quả của thực hiện nhiệm vụ kinh doanh.
- Ban Tổng Giám đốc cần chỉ đạo các bộ phận có liên quan tích cực về trong rà soát, thu thập các hồ sơ về các khoản công nợ khó đòi; xác định trách nhiệm cá nhân liên quan (nếu có), đề xuất giải pháp xử lý nợ theo quy định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tổ chức quản lý, xây dựng chính sách nhân sự phù hợp, phát triển nguồn nhân lực có năng lực và chuyên môn đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty; Đồng thời nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế tiền lương phù hợp với quy định theo hướng gắn hiệu quả, năng suất lao động của nhân viên với thu nhập.
- Có phương án, kế hoạch đầu tư, sử dụng nguồn tiền mặt vào hoạt động sản xuất kinh doanh thay vì gửi tiền có kỳ hạn ở ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Trên đây là kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát Công ty về tình hình quản trị công ty, tình hình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2019, xin báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT Saigonship;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Đỗ Đức Tuấn**



**PHỤ LỤC: CÁC CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH**

*(Kèm theo Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn)*

TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
1	01/NQ-HĐQT-SSC Ngày 25/02/2019	Vv lập danh sách cổ đông và tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ TN 2019	Đã thực hiện
2	02/NQ-HĐQT-SSC Ngày 27/03/2019	Vv miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Hoàng Hiệp	Đã thực hiện
3	03/NQ-HĐQT-SSC Ngày 27/03/2019	Vv ông Trần Thiện - Phó CT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT SSC	Đã thực hiện
4	04/NQ-HĐQT-SSC Ngày 08/04/2019	Vv bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT SSC đối với ông Lê Minh	Đã thực hiện
5	05/NQ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Nghị quyết tại phiên họp HĐQT ngày 10/04/2019 về: - Bổ nhiệm phó Tổng Giám đốc Công ty - bà Nguyễn Lan Hương - Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty - ông Phạm Minh Anh - Tuyển dụng Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng - Đinh Thị Kim Dung - Tuyển dụng và bổ nhiệm bà Chu Thị Ngọc Huyền làm Người đại diện Cty để cử giữ chức vụ Tổng Giám đốc JVS - Thôi cử Người đại diện phần vốn tham gia HĐQT SSCĐN (ông Trần Thiện, ông Lê Minh) - Cử Người đại diện Cty tham gia HĐQT SSC ĐN (Bà Huỳnh Như Ý, bà Nguyễn Lan Hương, ông Bùi Viết Phú) - Thôi cử Người đại diện tham gia BKS SSCĐN - ông Phạm Văn Hường - Cử Người đại diện tham gia BKS SSCĐN - Ông Phạm Minh Anh - Đề cử ông Phạm Văn Hường giữ chức vụ TGD SSCĐN - Chi thù lao Người đại diện năm 2018 - Nội dung tình hình của Đại diện vốn JVS	Đã thực hiện
6	06/NQ-HĐQT-SSC Ngày 11/04/2019	Vv thông qua nội dung trình tại ĐHĐCĐ TN 2019	Đã thực hiện
7	07/NQ-HĐQT-SSC Ngày 29/04/2019	Vv thông qua nội dung tình hình của Người đại diện vốn Công ty tại SSCĐN	Đã thực hiện
8	08/NQ-HĐQT-SSC Ngày 15/05/2019	Vv mua xe nâng container rỗng cho TTKV	Đã thực hiện
9	09/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	Vv thông qua mức lương TGD SSCĐN	Đã thực hiện

TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
10	10/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	V/v thông qua nội dung tình thị của Người đại diện vốn Công ty	Đã thực hiện
11	11/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	V/v thông qua chủ trương chuyển đổi công năng kho CFS1 thành bãi và tạm thời tiếp tục khai thác kho CFS2	Đang thực hiện
12	12/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	V/v chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Cổ đông Công ty	Đã thực hiện
13	13/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	V/v thông qua nội dung tình thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh	Đã thực hiện
<b>QUYẾT ĐỊNH</b>			
1	01/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 12/02/2019	Vv chấm dứt HĐQT với ông Đỗ Ngọc Lâm	Đã thực hiện
2	02/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv miễn nhiệm thành viên HĐQT SSC - bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
3	03/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT SSC đối với ông Phạm Văn Hường	Đã thực hiện
4	04/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv miễn nhiệm TGD SSC đối với bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
5	05/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv thôi ủy quyền Người đại diện vốn Công ty tại SSC DN đối với bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
6	06/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv miễn nhiệm Kế toán trưởng đối với ông Phạm Văn Hường	Đã thực hiện
7	07/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv bổ nhiệm TGD SSC đối với ông Phạm Văn Hường	Đã thực hiện
8	08/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv thay đổi Người đại diện pháp luật Cty	Đã thực hiện
9	09/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 26/03/2019	Vv ban hành quy chế công bố thông tin	Đã thực hiện
10	10/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 27/03/2019	Vv miễn nhiệm thành viên HĐQT SSC - ông Phạm Hoàng Hiệp	Đã thực hiện
11	11/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 27/03/2019	Vv ông Trần Thiện - Phó CT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT SSC	Đã thực hiện
12	12/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv bổ nhiệm phó TGD Công ty - bà Nguyễn Lan Hương	Đã thực hiện
13	13/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv bổ nhiệm KTT Công ty - ông Phạm Minh Anh	Đã thực hiện
14	14/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv Cử và thay thế Người đại diện vốn của Cty tại SSCĐN (bà Huỳnh Như Ý thay thế bà Chu Thị Ngọc Huyền; Ông Bùi Viết Phú thay thế ông Trần Thiện; Bà Nguyễn Lan Hương thay thế ông Lê Minh)	Đã thực hiện
15	15/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv thôi cử Người đại diện Cty tham gia BKS tại Cty SSCĐN đối với ông Phạm Văn	Đã thực hiện

TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
		Hướng	
16	16/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv cử Người đại diện Cty tham gia BKS tại Cty SSCĐN đối với ông Phạm Minh Anh	Đã thực hiện
17	17/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv đề cử TGD Cty SSCĐN - ông Phạm Văn Hương	Đã thực hiện
18	18/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv thôi cử người đại diện Công ty giữ chức vụ TGD JVS- Bà Lê Thị Vân	Đã thực hiện
19	19/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv cử thay thế người đại diện của Công ty giữ chức vụ TGD JVS - Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
20	20/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 26/06/2019	Vv phê duyệt dự toán tổng mức đầu tư dự án mua xe nâng container rỗng tại TTKV	Đã thực hiện
21	21/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 01/07/2019	Vv phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án mua xe nâng container rỗng tại TTKV	Đã thực hiện

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2019

### TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020  
của Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước  
Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải Biển  
Sài Gòn;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Quy chế tổ chức  
và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;

Trong năm 2019, theo đề xuất của Ban Kiểm soát, Đại hội đồng Cổ đông đã thông  
qua đề Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện  
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019. Qua đánh giá, Ban Kiểm soát nhận thấy đơn vị  
kiểm toán được chọn đã thực hiện dịch vụ đúng thời gian, chất lượng đạt yêu cầu.

Theo nhiệm vụ và quyền hạn quy định, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần vận tải biển  
Sài Gòn kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc giao Hội  
đồng quản trị quyết định tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (là  
một trong những công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm  
toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán) để soát xét báo cáo tài  
chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần vận tải biển  
Sài Gòn.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT Saigonship;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

Trưởng ban

  
Đỗ Đức Tuấn



**CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 12/TT- HĐQT-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua việc miễn nhiệm và danh sách đề cử thay thế thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2021) của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68//QH13 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn;
- Căn cứ Giấy đề cử thay thế thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2021) tại ĐHĐCĐ thường niên 2020,

Hội đồng quản trị thống nhất kính trình ĐHĐCĐ để thông qua việc miễn nhiệm và danh sách đề cử thay thế thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2021) của Công ty như sau:

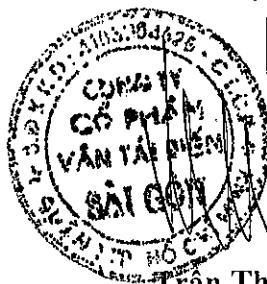
**1. Thông qua việc miễn nhiệm và danh sách đề cử thay thế Kiểm soát viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2016-2021)**

STT	Họ và tên	Lý do
	<b>Miễn nhiệm</b>	
1	Bà Nguyễn Thùy Dương	Cổ đông là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV thôi ủy quyền người đại diện tham gia Ban Kiểm soát Công ty
	<b>Danh sách đề cử</b>	
1	Bà Dương Thị Kim Kiều	Cổ đông là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV đề cử thay thế người đại diện tham gia Ban Kiểm soát Công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình! *phan*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Trần Thiện

**Nơi nhận:**

- Cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT, hồ sơ đại hội

Biểu mẫu 04: Dành cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thay thế Kiểm soát viên BKS



CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 06 năm 2020

## GIẤY ĐỀ CỬ THAY THẾ KIỂM SOÁT VIÊN NHIỆM KỲ 2016-2021

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn;
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Biển Sài Gòn.

Tôi là cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn:

STT	Họ và tên CĐ	Số CMND/Số GDKKĐ, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số CP sở hữu trong thời hạn 6 tháng liên tục	Chữ ký
1	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	0300481551, cấp thay đổi lần 7, ngày 24/11/2015	7.354.200	51%	7.354.200	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi trân trọng đề cử:

Bà: **DƯƠNG THỊ KIM KIỀU**

Ngày sinh: 18/07/1992 Nơi sinh: Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ thường trú: 1502/8/52 Nguyễn Duy Trinh, p.Long Trường, quận 9, TP. HCM

Số CMND: 221340350 Ngày áp: 08/03/2010 Tại: Công an tỉnh Phú Yên

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Chuyên ngành: Tài chính và vận tải biển quốc tế

Giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn thay thế bà Nguyễn Thùy Dương.

Tôi cam đoan Bà Dương Thị Kim Kiều có đủ điều kiện được đề cử thay thế vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế ứng cử, đề cử thay thế và bầu cử thành viên tham gia Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế ứng cử, đề cử thay thế và bầu cử thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Trân trọng./.

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai (mẫu 5)
2. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử)
3. Bản sao hợp lệ giấy tờ tùy thân (Thẻ căn cước công dân, CMND/hộ chiếu), Hộ khẩu thường trú/giấy đăng ký tạm trú và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn của ứng viên.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

**1. BẢN THÂN**

- Họ và tên (chữ in hoa) **DƯƠNG THỊ KIM KIỆU** Nam - Nữ: Nữ
- Họ và tên thường dùng: **DƯƠNG THỊ KIM KIỆU**
- Sinh ngày: 18 tháng 07 năm 1992
- Nơi sinh: xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
- Nguyên quán: xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1502/8/52 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, quận 9, TP. HCM
- Chỗ ở hiện nay: 1502/8/52 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, quận 9, TP. HCM
- Điện thoại: 0376708779
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
- Số chứng minh: 221340350 - Cấp ngày 08/03/2010 - Nơi cấp Công an tỉnh Phú Yên
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân):  
Cổ đông: Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH MTV  
Địa chỉ: 262-264 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

**2. TRÌNH ĐỘ:**

STT	Trường	Khóa học	Thời gian	Bằng cấp
1	University of Nantes (Nantes, Pháp)	Finance and International Business	Từ 08/2015 đến 10/2017	Bằng thạc sĩ
2	Trường ĐH Ngoại Thương Tp.HCM (Tp. HCM, Việt Nam)	Kinh tế đối ngoại	Từ 09/2010 đến 09/2014	Bằng cử nhân
3	Đại học Kinh tế Tp.HCM (Tp. HCM, Việt Nam)	Kế toán doanh nghiệp và khai báo thuế	Từ 09/2018 đến 01/2019	Chứng chỉ kế toán doanh nghiệp và khai báo thuế



**Biểu mẫu 05: Sơ yếu lý lịch**

4	Đại học Sư phạm Tp.HCM (Tp. HCM, Việt Nam)	IELTS	Từ 01/2015 đến 06/2015	Chứng chỉ IELTS
5	Trường CD Tài chính Hải quan (Tp. HCM, Việt Nam)	Nghiệp vụ Khai hải quan	Từ 01/2016 đến 05/2016	Chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan
6	Đại học Kinh tế Tp.HCM (Tp. HCM, Việt Nam)	Chuyên viên quản trị kinh doanh	Từ 05/2015 đến 10/2015	Chứng chỉ Quản trị kinh doanh
7	Đại học Khoa học Tự nhiên Tp.HCM (Tp. HCM, Việt Nam)	Tin học ứng dụng trình độ B	Từ 06/2013 đến 09/2013	Chứng chỉ Tin học trình độ B

**3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:**

STT	Đơn vị	Chức danh	Thời gian
1	Công ty TNHH MC Trans Việt Nam	Nhân viên chứng từ	Từ 05/2014 đến 05/2015
2	Công ty TNHH Thành Minh Phạm	Nhân viên chứng từ	Từ 05/2017 đến 05/2018
3	Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn	Trợ lý Tổng giám đốc	Từ 06/2018 đến 03/2019
4	Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn	Nhân viên đại lý	Từ 03/2019 đến nay

- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại Công ty và các tổ chức khác: Nhân viên Đại lý – Bộ phận Đại lý tàu biển, Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

**4. CAM KẾT TRƯỚC PHÁP LUẬT**

- Tôi, Dương Thị Kim Kiều cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật, và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn.
- Tôi, Dương Thị Kim Kiều cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2020

Người khai  
(ký tên)

Xác nhận của địa phương  
nơi đăng ký hộ khẩu

hoặc Cơ quan đang công tác



Phạm Văn Hùng

*(Handwritten signature)*  
Dương Thị Kim Kiều





**CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 13/TT- HĐQT-SSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty và ban hành quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68//QH13 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn,

Nhằm có cơ sở để tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) theo hình thức họp trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua nội dung sau:

1. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua vào ngày 23/04/2019) như sau:

Nội dung (Điều khoản, mục, trích yếu)	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Căn cứ thực hiện
Khoản 4 Điều 3	4. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện tại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu	<p>4. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</p> <p>Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</p> <p>Việc bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể theo quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn ban hành kèm theo Quy chế này.</p>	<p>Luật Doanh nghiệp; Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính</p>

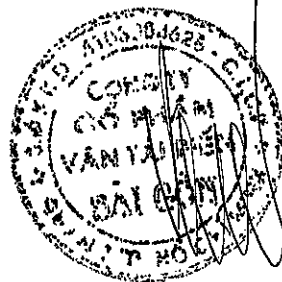
	<p>từ xa, biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến</p>	<p>Trong trường hợp Công ty tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, Công ty sẽ có hướng dẫn cụ thể cách thức tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo thư mời họp hoặc được công bố trên website Công ty theo địa chỉ: <a href="http://www.saigonship.com.vn">www.saigonship.com.vn</a> trong thời gian 10 ngày trước ngày diễn ra cuộc họp. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Cổ đông dự Đại hội trực tuyến tự quản lý và sử dụng quyền truy cập được cấp để tham gia họp trực tuyến theo đúng quy định, hướng dẫn của Công ty; chuẩn bị các điều kiện về thiết bị, kết nối để có thể truy cập và tham dự Đại hội trực tuyến theo chương trình, kế hoạch Đại hội trực tuyến đã được Công ty thông báo.</p>	<p>phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.</p>
--	---	---	---

2. Thông qua Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn (theo nội dung quy chế đính kèm).
3. Ủy quyền và tổ chức thực hiện

Giao Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được cập nhật các điểm sửa đổi, bổ sung theo nội dung tờ trình này và ban hành quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thiện**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT, hồ sơ đại hội

**QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**  
(ban hành kèm Quy chế quản trị nội bộ Công ty sửa đổi, bổ sung lần 1  
đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày ...)

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về việc bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại các đợt thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (sau đây gọi là đợt biểu quyết) của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (sau đây gọi là Công ty).

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Bỏ phiếu điện tử** là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử (sau đây gọi tắt là hệ thống V-Vote) của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSD) là đơn vị được Công ty ký kết cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.
- **Bỏ phiếu truyền thống** là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại đại hội.

**CHƯƠNG II  
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Điều kiện, cách thức cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử**

1. Điều kiện tham gia

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do VSD lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty
- Đã thực hiện kích hoạt tài khoản truy cập theo thông báo của VSD

2. Cách thức thực hiện

- Cổ đông là cá nhân và tổ chức trong nước thực hiện bỏ phiếu điện tử trực tiếp trên hệ thống V-Vote.
- Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống V-Vote thông qua ủy quyền cho Tổ chức đại diện.

**Điều 4. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

Việc cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử của cổ đông được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD do VSD ban hành.

#### **Điều 5. Ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử**

1. Việc ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử chỉ áp dụng đối với trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho tổ chức đại diện thực hiện bỏ phiếu điện tử.

2. Trình tự, thủ tục ủy quyền thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD do VSD ban hành

#### **Điều 6. Kết quả bỏ phiếu điện tử**

1. Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi VSD.

2. Kết quả bỏ phiếu điện tử do VSD cung cấp được giữ nguyên niêm phong của VSD và được Ban Chủ tọa Đại hội đưa ra cho toàn thể Đại hội chứng kiến tại thời điểm khai mạc Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu được Hội đồng quản trị đề cử tại đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản là người có thẩm quyền mở kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

4. Các cổ đông đã thực hiện việc bỏ phiếu điện tử hợp lệ nhưng vẫn đến tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện bỏ phiếu tại cuộc họp thì kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông sẽ bị loại bỏ.

5. Kết quả bỏ phiếu điện tử tại thời điểm tổng hợp kết quả bỏ phiếu được Công ty tính toán dựa trên kết quả bỏ phiếu điện tử do VSD cung cấp trừ đi các trường hợp đã bỏ phiếu điện tử nhưng lại thực hiện bỏ phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

6. Trường hợp tại phiên họp ĐHĐCĐ, các cổ đông tham gia họp trực tiếp đồng ý sửa đổi, bổ sung nội dung biểu quyết khác với các nội dung biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước đây thì số phiếu của các cổ đông đã tham gia bỏ phiếu điện tử cho các vấn đề bị thay đổi sẽ được coi là phiếu trắng.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia bỏ phiếu điện tử**

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

2. Vẫn có thể trực tiếp dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội ngay cả khi

đã thực hiện bỏ phiếu điện tử. Trong trường hợp này kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông sẽ bị hủy bỏ.

3. Phải đăng ký thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc và/hoặc địa chỉ thư điện tử chính xác để đảm bảo nhận được thư thông báo tài khoản bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

4. Được sử dụng tài khoản truy cập do VSD cấp để đăng nhập vào hệ thống V-Vote và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của Công ty mà cổ đông được quyền bỏ phiếu.

5. Trường hợp cổ đông nước ngoài ủy quyền bỏ phiếu điện tử cho tổ chức đại diện, Cổ đông và tổ chức đại diện chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo tài khoản truy cập đã được cấp. Trường hợp cổ đông là pháp nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là người chịu trách nhiệm đối với các quy định nêu tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do VSD cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống V-Vote của VSD. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của cổ đông do VSD cung cấp chính thức sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa cổ đông và VSD liên quan đến việc xác thực lại việc bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của Cổ đông trên hệ thống V-Vote của VSD.

### **CHƯƠNG III**

### **ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

#### **Điều 8. Điều khoản khác**

Các nội dung khác liên quan đến điều kiện tiên hành đợt biểu quyết, cách thức tiên hành biểu quyết, thông qua Quyết định của đợt biểu quyết và trường hợp tổ chức đợt biểu quyết không thành được thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 3 chương, 9 điều và có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

2. Cổ đông, tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia bỏ phiếu điện tử đối với các đợt bỏ phiếu của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

TRẦN THIÊN



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

MSDN: 0300424088 do Sở KHĐT TP.HCM cấp

Tel: (+8428) 3829 6316 – 3829 6320 Fax: (+8428) 3822 5067

Số TT Cổ đông : .....

Họ tên Cổ đông : ..... Chữ kí: .....

Số Cổ phần đại diện : .....

### PHIẾU BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

TT	Nội dung biểu quyết	Biểu quyết (đánh dấu X)		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020			
2	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019			
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị			
4	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ năm 2019 và Kế hoạch năm 2020			
5	Thông qua việc thực hiện chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Quỹ tiền lương Cán bộ quản lý, Người lao động năm 2019 và Kế hoạch 2020			
6	Thông qua việc điều chỉnh dự án "Nâng cấp và mở rộng kho bãi" tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức			
7	Thông qua chủ trương đầu tư dự án mua lại phần vốn góp tại Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh			
8	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát			
9	Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2020			
10	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Thùy Dương và danh sách đề cử thay thế thành viên BKS nhiệm kì III (2016-2021)			
11	Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty và ban hành Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử			

#### Ghi chú

- Đánh dấu X vào ô vuông ý kiến mà Cổ đông chọn, không viết thêm nội dung khác.
- Nếu sau khi đã chọn mà Cổ đông muốn thay đổi, không muốn chọn ô đó nữa, vui lòng khoanh tròn ô đó lại.
- Nếu chọn lại ô đã khoanh tròn, ghi "Chọn" bên cạnh ô đó.
- Chỉ được chọn tối đa là 1 ô.



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Số: /NQ-ĐHĐCĐ-SSC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300424088 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố cấp, thay đổi lần thứ 10, ngày 28/03/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn;

Căn cứ Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 19 tháng 06 năm 2020 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn (trụ sở chính: 9 Nguyễn Công Trứ, P.NTB, Quận 1, TP.HCM),

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (theo báo cáo số 03/BC-BĐH-SSC ngày 09/06/2020)**

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nội Dung	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	Tổng Doanh Thu	95,674	102.467
2	Lợi nhuận trước thuế	29,319	28,532
3	Lợi nhuận sau thuế	24,244	23,748

**Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: ...%**

**Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019**

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

**Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: ...%**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (theo báo cáo số 04/BC-HDQT-SSC ngày 09/06/2020)**

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.

**Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: ...%**

**Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 (theo tờ trình số 10/TTr-HDQT-SSC ngày 09/06/2020)**

Đại hội thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 và Kế hoạch năm 2020, cụ thể như sau:



Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm 2019		Kế hoạch 2020
		KH	TH	
<b>1</b>	<b>Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ</b>			
1	Lợi nhuận sau thuế	20,004,000,000	24,243,573,759	23,748,000,000
2	Các khoản giảm trừ			
3	Tăng quỹ đầu tư phát triển			
4	Trích lập các quỹ	1,416,000,000	1,416,000,000	1,416,000,000
4.1	Quỹ dự phòng tài chính			
4.2	Quỹ đầu tư phát triển			
4.3	Quỹ phúc lợi, khen thưởng	1,200,000,000	1,200,000,000	1,200,000,000
4.4	Quỹ khen thưởng Ban quản lý (HĐQT + BTGD)	216,000,000	216,000,000	216,000,000
5	Lợi nhuận sau khi trích các quỹ và hoàn nhập	<b>19,187,703,737</b>	<b>23,427,277,496</b>	<b>24,129,277,496</b>
5.1	Lãi/lỗ lũy kế năm trước	599,703,737	599,703,737	1,797,277,496
5.2	Lợi nhuận còn lại	18,588,000,000	22,827,573,759	22,332,000,000
6	Cổ tức cổ đông	18,746,000,000	21,630,000,000	20,188,000,000
7	Hình thức chi trả	Tiền	Tiền	Tiền
8	Vốn đầu tư chủ sở hữu	144,200,000,000	144,200,000,000	144,200,000,000
9	Tổng số lượng cổ phần (đvt: cổ phần)	14,420,000	14,420,000	14,420,000
10	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư của chủ sở hữu	13.87%	16.81%	16.47%
11	Thu nhập một cổ phần (EPS)	1,387	1,681	1,647
12	Tỷ lệ chia cổ tức	13%	15%	Từ 14%

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: ...%

**Điều 5. Thông qua Báo cáo thực hiện chi phí hoạt động HĐQT, ĐHĐCĐ; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2019 và Kế hoạch 2020 (theo tờ trình số 11/TTr-HĐQT-SSC ngày 09/06/2020)**

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo về chi phí hoạt động HĐQT, ĐHĐCĐ; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2019 và Kế hoạch 2020, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2019		KH 2020	KH20/TH19 (%)
		KH	TH		
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu</b>				
1	Tổng doanh thu SXKD (xác định quỹ lương)	106,170	95,674	102,467	107.10
2	Tổng chi phí (chưa có lương)	71,331	54,977	62,900	114.41
3	Lợi nhuận trước thuế (xác định quỹ lương)	24,205	29,319	28,532	97.31

TT	Nội dung	Năm 2019		KH 2020	KH20/ TH19 (%)
		KH	TH		
<b>II</b>	<b>Chi phí HDQT, ĐHĐCĐ và BKS</b>	330	237	330	139.20
1	HDQT và ĐHĐCĐ	282	189	282	149.15
	Thù lao HDQT	132	132	132	100
	Chi phí ĐHĐCĐ và HDQT	150	57	150	262.82
2	Ban Kiểm soát	48	48	48	100
	Thù lao BKS	48	48	48	100
<b>III</b>	<b>Quỹ tiền lương CBQL</b>				
1	Tổng số lao động bình quân	4	3.61	4	110.8
2	Quỹ tiền lương	1,728	1,871	1,728	92.36
3	Tiền lương bình quân	36	43	36	83.72
<b>IV</b>	<b>Quỹ tiền lương NLĐ</b>				
1	Tổng số lao động bình quân	85	73	81	110.96
2	Quỹ tiền lương	8,726	9,327	9,295	99.65
3	Tiền lương bình quân	8.555	10.647	9.563	89.81

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: ...%

**Điều 6. Thông qua điều chỉnh dự án “Nâng cấp và mở rộng kho bãi” tại phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức (theo tờ trình số 14/TTr-HDQT-SSC ngày 09/06/2020)**

Đại hội thống nhất thông qua việc điều chỉnh dự án “Nâng cấp và mở rộng kho bãi” tại phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức như sau:

Điều chỉnh khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 86/NQ-ĐHĐCĐ-2018 ngày 26/7/2018 về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án “Nâng cấp và mở rộng kho bãi” tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức” như sau: Điều chỉnh giảm tổng quy mô dự án (với mức đầu tư từ 659,488 tỷ xuống 367,490 tỷ); điều chỉnh chức năng phân khu A làm bãi, phân khu B làm kho một tầng hình chữ I và bãi; điều chỉnh tiến độ giai đoạn phân khu B thực hiện trước, phân khu A thực hiện sau, chi tiết như đề nghị bên trên (Phương án đầu tư trước đó: Phân khu A và B đều làm kho hai tầng; Phân khu A thực hiện trước, phân khu B thực hiện sau). Khoản 2 Điều 9 được giữ nguyên và tiếp tục có hiệu lực thực hiện.

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: ...%

**Điều 7. Thông qua chủ trương đầu tư dự án mua lại phần vốn góp tại Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh (Theo tờ trình số 15/TTr-HĐQT-SSC ngày 09/06/2020)**

Đại hội thống nhất thông qua chủ trương đầu tư dự án mua lại phần vốn góp tại Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh như sau:

1. Thông qua chủ trương dự án mua lại toàn bộ phần vốn góp của hai đối tác Nhật Bản tại Công ty Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh.
2. Giao Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định việc mua lại phần vốn góp của đối tác Nhật Bản cũng như quyết định bố trí nguồn vốn phù hợp cho công việc này, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai và thực hiện các quy trình và thủ tục đầu tư vốn; đảm bảo theo quy định của pháp luật.

**Tỉ lệ biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: ...%**

**Điều 8. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý, của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2019**

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, kiểm soát về công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2019.

**Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: ...%**

**Điều 9. Thông qua lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2020**

Đại hội thống nhất thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2020.

**Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: ...%**

**Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS NK III (2016 – 2021) (theo tờ trình số 12/TTr-HĐQT-SSC ngày 09/06/2020)**

Đại hội thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kì III (2016 – 2021) như sau:

TT	Họ và tên	Nội dung	Tỉ lệ CP đồng ý
1	Bà Nguyễn Thùy Dương	Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày ...	...%

**Điều 11. Thông qua danh sách ứng cử viên và kết quả bầu cử thay thế thành viên Ban Kiểm soát NK III (2016 – 2021) (theo tờ trình số 12/TTr-HĐQT-SSC ngày 09/06/2020)**

Đại hội thống nhất thông qua danh sách ứng cử viên và kết quả bầu cử thay thế thành viên Ban Kiểm soát NK III (2016 – 2021) như sau:

TT	Họ và tên	Nội dung	Tỷ lệ CP đồng ý
1	Bà Dương Thị Kim Kiều	Bầu cử thay thế bà Nguyễn Thùy Dương kể từ ngày ...	...%

**Điều 12. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty và ban hành quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử (Theo tờ trình số 13/TTr-HĐQT-SSC ngày 09/06/2020)**

- Đại hội thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty và ban hành quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung tờ trình số 13/TTr-HĐQT-SSC ngày 09/06/2020
- Ủy quyền và tổ chức thực hiện: Giao Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được cập nhật các điểm sửa đổi, bổ sung và ban hành quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung tờ trình số 13/TTr-HĐQT-SSC ngày 09/06/2020.

**Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: ...%**

**Điều 13. Nghị quyết có hiệu lực**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 19/06/2020.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm công bố Nghị quyết trên website Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 14. Điều khoản thi hành**

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết.

Tất cả cổ đông Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 14;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TTLKCKVN-CNTP.HCM;
- Các đơn vị chức năng liên quan;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu: VT, HCQT.

**Trần Thiện**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Số: *M/INQ-ĐHĐCĐ-2019*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019*

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300424088 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố cấp, thay đổi lần thứ 10, ngày 28/03/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn;

Căn cứ Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 23 tháng 04 năm 2019 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn (trụ sở chính: 9 Nguyễn Công Trứ, P.NTB, Quận 1, TP.HCM),

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (theo báo cáo số 44A/SSC/BC-2018 ngày 07/04/2019)**

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nội Dung	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
1	Tổng Doanh Thu	99.306	106.170
2	Lợi nhuận trước thuế	22.543	24.205
3	Lợi nhuận sau thuế	18.426	20.004

**Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 100%**

**Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018**

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

**Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 100%**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (theo báo cáo số 02/BC-HĐQT-SSC ngày 12/04/2019)**

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.

**Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 100%**

**Điều 4. Thông qua việc điều chỉnh lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến ngày 31/12/2018 (theo tờ trình số 08/TTr-HĐQT-SSC ngày 12/04/2019)**

Đại hội thống nhất thông qua việc điều chỉnh lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến ngày 31/12/2018 như sau:

1. Điều chỉnh tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ Quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2018: 14.900.205.997 đồng.
2. Chi trả cổ tức năm 2018: 33.887.000.000 đồng, ứng với mức: 23,5%, từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 100%**

**Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 (theo tờ trình số 09/TTr-HDQT-SSC ngày 12/04/2019)**

Đại hội thống nhất thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 và Kế hoạch năm 2019, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Năm 2018		Kế hoạch 2019
		KH	TH	
1.	Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2017 và kế hoạch 2018			
1	Lợi nhuận sau thuế	16,478,688,000	18,425,532,945	20,004,000,000
2	Các khoản giảm trừ			
3	Tăng quỹ đầu tư phát triển			
4	Trích lập các quỹ:	1,500,000,000	1,426,000,000	1,416,000,000
4.1	Quỹ dự phòng tài chính			
4.2	Quỹ đầu tư phát triển			
4.3	Quỹ phúc lợi, khen thưởng	1,200,000,000	1,200,000,000	1,200,000,000
4.4	Quỹ khen thưởng Ban quản lý (HDQT + BTGD)	300,000,000	226,000,000	216,000,000
5	Lợi nhuận sau khi trích các quỹ và hoàn nhập	17,452,902,795	34,486,703,737	19,187,703,737
5.1	Lãi/lỗ lũy kế năm trước	2,474,214,795	2,586,964,795	599,703,737
5.2	Lợi nhuận còn lại	14,978,688,000	16,999,532,945	18,588,000,000
5.3	Chuyển nguồn quỹ ĐIPT về LNST chưa phân phối lũy kế kỳ trước		14,900,205,997	
6	Cổ tức cổ đông	17,304,000,000	33,887,000,000	18,746,000,000
7	Hình thức chi trả	Tiền	Tiền	Tiền
8	Vốn đầu tư chủ sở hữu	144,200,000,000	144,200,000,000	144,200,000,000
9	Tổng số lượng cổ phần (dvt: cổ phần)	14,420,000	14,420,000	14,420,000
10	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư của chủ sở hữu	11.43%	12.78%	13.87%
11	Thu nhập một cổ phần (EPS)	1,143	1,278	1,387
12	Tỷ lệ chia cổ tức	12%	23.5%	13.0%

**Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 100%**

**Điều 6. Thông qua Báo cáo thực hiện chi phí hoạt động HDQT, ĐHĐCD; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2018 và Kế hoạch 2019 (theo tờ trình số 10/TTr-HDQT-SSC ngày 12/04/2019)**

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo về chi phí hoạt động HDQT, ĐHĐCD; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2018 và Kế hoạch 2019, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2018		KH 2019	KH 2019/ TH 2018
			KH	TH		
1	2	3	4	5	6	7=6/5
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>					
1	Tổng doanh thu SXKD (xác định quỹ lương)	Tr. đồng	96,900	99,306	106,170	106.91%
2	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr. đồng	66,442	66,739	71,331	106.88%
3	Lợi nhuận trước thuế (xác định quỹ lương)	Tr. đồng	20,240	22,543	24,205	107.37%
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ HĐQT, ĐHĐCĐ VÀ BAN KIỂM SOÁT</b>	Tr. đồng	332	326	330	101.23%
1	HĐQT và ĐHĐCĐ	Tr. đồng	284	278	282	101.44%
	+ Thù lao HĐQT, thư ký HĐQT	Tr. đồng	144	128	132	103.13%
	+ Chi phí ĐHĐCĐ và HĐQT	Tr. đồng	140	150	150	100.00%
2	Ban Kiểm soát	Tr. đồng	48	48	48	100.00%
	+ Thù lao BKS	Tr. đồng	48	48	48	100.00%
<b>III</b>	<b>QUỸ TIỀN LƯƠNG CBQL</b>					
1	Tổng số lao động bình quân	Người	4	4.00	4	100.00%
2	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	1,728	1,808	1,728	95.55%
3	Tiền lương bình quân	Tr. đồng	36	38	36	95.55%
<b>IV</b>	<b>QUỸ TIỀN LƯƠNG NLD</b>					
1	Tổng số lao động bình quân	Người	86	77	85	110.39%
2	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	8,297	8,040	8,726	108.54%
3	Tiền lương bình quân	Tr. đồng	8,040	8,701	8,555	98.32%

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 100%

Điều 7. Thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện dự án “Nâng cấp và mở rộng kho bãi” (theo tờ trình số 15/TTr-HĐQT-SSC ngày 12/04/2019)

Đại hội thống nhất thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện dự án “Nâng cấp và mở rộng kho bãi” theo nội dung Nghị quyết số 86/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 26/07/2018.

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 100%

Điều 8. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý, của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2018

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, kiểm soát về công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2018.

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 100%

Điều 9. Thông qua lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2019

Đại hội thống nhất thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2019.

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 100%

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT NK III (2016 – 2021) (theo tờ trình số 11/TTr-HĐQT-SSC ngày 12/04/2019)

Đại hội thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kì III (2016 – 2021) theo tờ trình số 11/TTr-HĐQT-SSC ngày 12/04/2019 như sau:

TT	Họ và tên	Nội dung	Tỷ lệ CP đồng ý
1	Ông Đỗ Ngọc Lâm	Miễn nhiệm TV.HĐQT từ ngày 09/11/2018	100%

**Điều 11. Thông qua danh sách ứng cử viên và kết quả bầu cử thay thế thành viên Hội đồng Quản trị NK III (2016 – 2021) (theo tờ trình số 11/TTr-HĐQT-SSC ngày 12/04/2019)**

Đại hội thống nhất thông qua danh sách ứng cử viên và kết quả bầu cử thay thế thành viên Hội đồng Quản trị NK III (2016 – 2021) theo tờ trình số 11/TTr-HĐQT-SSC ngày 12/04/2019 như sau:

TT	Họ và tên	Nội dung	Tỷ lệ CP đồng ý
1	Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Bầu cử thay thế ông Đỗ Ngọc Lâm kể từ ngày 09/11/2018	100%

**Điều 12. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT NK III (2016 – 2021) (theo tờ trình số 12/TTr-HĐQT-SSC ngày 12/04/2019)**

Đại hội thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kì III (2016 – 2021) theo tờ trình số 12/TTr-HĐQT-SSC ngày 12/04/2019 như sau:

TT	Họ và tên	Nội dung	Tỷ lệ CP đồng ý
1	Ông Phạm Hoàng Hiệp	Miễn-nhiệm TV.HĐQT từ ngày 27/03/2019	99,43%
2	Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Miễn nhiệm TV.HĐQT từ ngày 20/03/2019	100%

**Điều 13. Thông qua danh sách ứng cử viên và kết quả bầu cử thay thế thành viên Hội đồng Quản trị NK III (2016 – 2021) (theo tờ trình số 12/TTr-HĐQT-SSC ngày 12/04/2019)**

Đại hội thống nhất thông qua danh sách ứng cử viên và kết quả bầu cử thay thế thành viên Hội đồng Quản trị NK III (2016 – 2021) theo tờ trình số 12/TTr-HĐQT-SSC ngày 12/04/2019 như sau:

TT	Họ và tên	Nội dung	Tỷ lệ CP đồng ý
1	Ông Lê Minh	Bầu cử thay thế ông Phạm Hoàng Hiệp kể từ ngày 09/04/2019	100%
2	Ông Phạm Văn Hường	Bầu cử thay thế bà Chu Thị Ngọc Huyền kể từ ngày 20/03/2019	100%

**Điều 14. Thông qua việc ban hành quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (theo tờ trình số 13/TTr-HĐQT-SSC ngày 12/04/2019)**



Đại hội thống nhất thông qua việc ban hành quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

**Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 100%**

**Điều 15. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (theo tờ trình số 14/TTr-HDQT-SSC ngày 12/04/2019)**

1. Đại hội thống nhất thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động (đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ 4 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường 2017) của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm theo Nghị quyết này.

2. Ủy quyền và tổ chức thực hiện

Giao Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới đã được cập nhật các điểm sửa đổi, bổ sung như đã thông qua.

**Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 100%**

**Điều 16. Nghị quyết có hiệu lực**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 23/04/2019.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm công bố Nghị quyết trên website Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 17. Điều khoản thi hành**

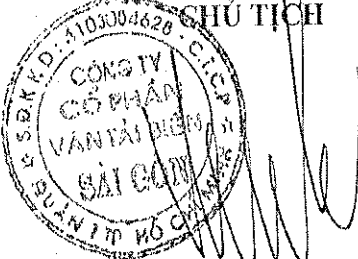
Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết.

Tất cả cổ đông Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /: *tham...*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 17;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TTLKCKVN-CNTP.HCM;
- Các đơn vị chức năng liên quan;
- HDQT, Ban KS;
- Lưu: VT, HCQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH



Trần Thiên

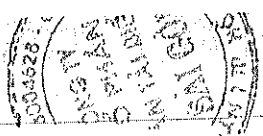


CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI BIÊN SÀI GÒN

**PHỤ LỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI BIÊN SÀI GÒN**  
(Kèm theo Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 23/04/2019)

Nội dung (Điều khoản/mục/trích yếu)	Quy định tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do
Điều 30	Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		
Điều 30 Khoản 2 Điểm c	Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 55% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận trừ trường hợp quy định tại Điểm e, Khoản 2 Điều này	Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận trừ trường hợp quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều này	Dẫn chiếu sai
Điều 32	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông		
Điều 32 Khoản 1	Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 30 Điều lệ	Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 30 Điều lệ	Dẫn chiếu sai
Điều 35	Chủ tịch, Phó chủ tịch và Thành viên Hội đồng quản trị		
	1. HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch. 2. Chủ tịch HĐQT có quyền và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp. Chủ tịch có thể ủy quyền cho Phó chủ tịch thực hiện công việc với tư cách như là Chủ tịch trong	<b>I. Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu</b>	Bổ sung phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 153 luật Doanh nghiệp

Nội dung (Điều khoản/mục/trích yếu)	Quy định tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do
	<p>trường hợp: vắng mặt, bất khả kháng nhưng phải thông báo cho HĐQT biết về việc ủy quyền này. Nếu Chủ tịch không chỉ định Phó chủ tịch hành động như vậy thì các thành viên còn lại của HĐQT sẽ chỉ định Phó chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do bất khả kháng thì HĐQT có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.</p> <p>3. Khi cả Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.</p>	<p><b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b></p> <p><i>bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT</i></p> <p>2. HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch.</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp. Chủ tịch có thể ủy quyền cho Phó chủ tịch thực hiện công việc với tư cách như là Chủ tịch trong trường hợp: vắng mặt, bất khả kháng nhưng phải thông báo cho HĐQT biết về việc ủy quyền này. Nếu Chủ tịch không chỉ định Phó chủ tịch hành động như vậy thì các thành viên còn lại của HĐQT sẽ chỉ định Phó chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do bất khả kháng thì HĐQT có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.</p> <p>4. Khi cả Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.</p>	
<p>Điều 37</p> <p>Điều 37 Khoản 5</p>	<p><b>Hoạt động của Hội đồng quản trị</b></p> <p>Nghị quyết của HĐQT trong mỗi phiên họp của HĐQT đều phải ghi vào biên bản và phải có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham dự</p>	<p><i>Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự. Nghị quyết đã được HĐQT Công ty thông qua phải được ghi nội dung trong biên bản và do Chủ tịch HĐQT ký ban hành</i></p>	



Nội dung (Điều khoản/mục/trích yếu)	Quy định tại Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do
Điều 39	Trưởng hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị		
Bổ sung Khoản 5		<p>5. Trong trường hợp khuyết một thành viên HĐQT thì HĐQT tạm thời bổ nhiệm thành viên thay thế cho đến kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất để bầu bổ sung. Sau khi ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm và kết thúc theo nhiệm kỳ của HĐQT. Trường hợp ĐHĐCĐ không chấp thuận, mọi quyết định HĐQT có sự tham gia biểu quyết của thành viên thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	Bổ sung phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty

